

FAST

PHẦN MỀM KẾ TOÁN & ERP

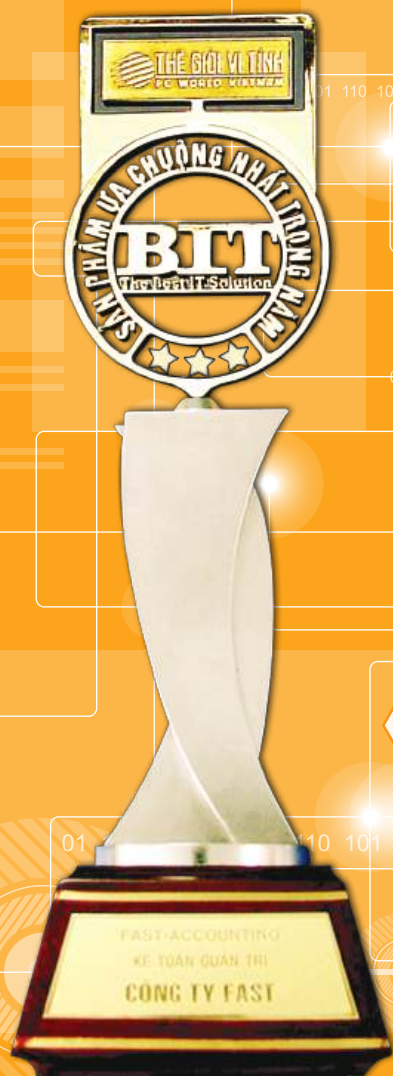
CÔNG TY CP PHẦN MỀM QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP FAST

FAST SOFTWARE JOINT STOCK COMPANY

Fast Accounting

Chuyên sâu về quản trị & tính giá thành

Phần mềm kế toán cho doanh nghiệp vừa và nhỏ



GIỚI THIỆU CÔNG TY

Tên công ty	Công ty Cổ phần Phần mềm Quản lý Doanh nghiệp FAST.
Tên tiếng Anh	Fast Software Company.
Tên giao dịch	FAST.
Ngày thành lập	11 tháng 6 năm 1997.
Đội ngũ	550+ nhân viên tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.
Lĩnh vực hoạt động	Phát triển, tư vấn và triển khai ứng dụng CNTT quản trị hoạt động và điều hành doanh nghiệp trên nền tảng CNTT.
Giải pháp, sản phẩm	<ul style="list-style-type: none">• Giải pháp cho các doanh nghiệp vừa và lớn: Fast Business Online (ERP), Fast HRM Online, Fast CRM Online, Fast DMS Online.• Phần mềm kế toán cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ: Fast Accounting, Fast Accounting Online.• Phần mềm cho người làm dịch vụ kế toán: Fast Accounting Online for Bookkeepers.• Phần mềm kế toán cho đơn vị hành chính sự nghiệp: Fast Accounting Online for Public Sector.• Phần mềm hóa đơn điện tử: Fast e-Invoice.• Phần mềm quản lý hợp đồng điện tử: Fast e-Contract.• Phần mềm kế toán cho đào tạo kế toán máy: Fast Accounting Online for Education.• Lập trình chỉnh sửa theo yêu cầu đặc thù.
Mục tiêu	"Đối tác lâu dài, tin cậy" của khách hàng, nhân viên, cổ đông, đối tác và cộng đồng.
Phương châm	Nhanh hơn – Thông minh hơn – An toàn hơn.
Thành tích	12 giải thưởng Sao Khuê của Hiệp hội Phần mềm Việt Nam VINASA. 2 giải BIT Cup cho Giải pháp Phần mềm Tốt nhất do người dùng bình chọn. TOP 5 đơn vị phần mềm. Top 10 Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ và giải pháp CNTT Việt Nam. Giải thưởng "Nhân tài Đất Việt" do Báo điện tử Dân trí, tập đoàn VNPT và Đài truyền hình Việt Nam trao tặng. Hơn 20 huy chương vàng, bạc, bằng khen, giải thưởng CNTT của các cơ quan chức năng, hiệp hội ngành nghề và tại các triển lãm tin học. Hơn 68.000 khách hàng trên toàn quốc.
Khách hàng	
Văn phòng	Hà Nội - Đà Nẵng - TPHCM.
Tổng đài	1900-6811.
Email	info@fast.com.vn.
Website	www.fast.com.vn.

(Số liệu báo cáo tính đến ngày 01-01-2026)

THƯ GIỚI THIỆU

Kính gửi: Quý khách hàng,

FAST là công ty chuyên sâu về phát triển và cung cấp các phần mềm, giải pháp quản trị tác nghiệp và điều hành doanh nghiệp trên nền tảng công nghệ thông tin. Các phần mềm, giải pháp này sẽ giúp tự động hóa công các công việc thủ công nhằm chẵn, hỗ trợ làm việc sáng tạo, thông minh, giúp cho doanh nghiệp đạt được lợi thế cạnh tranh trên thị trường nhờ tốc độ, thông tin và khả năng khai thác thông tin.

FAST phát triển và cung cấp các giải pháp khác nhau về quy mô và yêu cầu:

- Giải pháp cho các doanh nghiệp vừa và lớn:
 - **Fast Business Online** – Giải pháp quản trị toàn diện doanh nghiệp (ERP).
 - **Fast HRM Online** – Phần mềm quản lý nhân sự - chấm công – tính lương.
 - **Fast CRM Online** – Phần mềm quản lý quan hệ khách hàng.
 - **Fast DMS Online** – Phần mềm quản lý hệ thống phân phối.
- Giải pháp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ:
 - **Fast Accounting** – Phần mềm kế toán cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.
 - **Fast Accounting Online** – Phần mềm kế toán trên nền điện toán đám mây.
- **Fast Accounting Online for Bookkeepers** – Phần mềm cho người làm dịch vụ kế toán.
- **Fast Accounting Online For Public Sector** – Phần mềm kế toán cho đơn vị hành chính sự nghiệp.

Giải pháp chung:

- **Fast e-Invoice** – Phần mềm hóa đơn điện tử.
- **Fast e-Contract** – Phần mềm quản lý hợp đồng điện tử.
- **Fast Accounting Online For Education** – Phần mềm cho đào tạo kế toán máy.

Quý Công ty có thể lựa chọn giải pháp phù hợp với quy mô và yêu cầu hiện tại và nâng cấp, chuyển lên giải pháp cao hơn khi doanh nghiệp phát triển và mở rộng.

Đi kèm các giải pháp trên, **FAST** cung cấp các dịch vụ sau:

- Tư vấn lựa chọn sản phẩm, giải pháp.
- Khảo sát, phân tích yêu cầu và thiết kế sản phẩm.
- Lập trình chỉnh sửa theo yêu cầu đặc thù.
- Cài đặt, đào tạo, chuyển đổi số liệu và triển khai sử dụng.
- Bảo hành, bảo trì và hỗ trợ sử dụng.
- Nâng cấp sản phẩm, mở rộng ứng dụng.

Ngoài ra, FAST còn cung cấp các sản phẩm và dịch vụ CNTT sau: Chữ ký số, bảo trì hệ thống máy tính, máy chủ, các phần mềm của Microsoft, Kaspersky, máy tính, linh kiện tin học...

Quý Khách hàng có thể lựa chọn giải pháp phù hợp với quy mô và yêu cầu hiện tại và nâng cấp, chuyển lên giải pháp cao hơn khi doanh nghiệp phát triển và mở rộng.

Trong tài liệu này chúng tôi xin giới thiệu đến Quý Khách hàng về **Fast Accounting** – Phần mềm kế toán cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. Điểm nổi bật, khác biệt của **Fast Accounting** đó là chuyên sâu về quản trị và tính giá thành. **Fast Accounting** vinh dự được nhận giải thưởng BITCup của tạp chí vi tính PC World Việt Nam, giải thưởng Sao Khuê cho “Phần mềm tiêu biểu” của Hiệp hội phần mềm Việt Nam (VINASA) trao tặng.

Quý Công ty có thể tham khảo thêm thông tin về **FAST** và các sản phẩm, dịch vụ của **FAST**, chi tiết hơn về sản phẩm **Fast Accounting** trên trang web www.fast.com.vn.

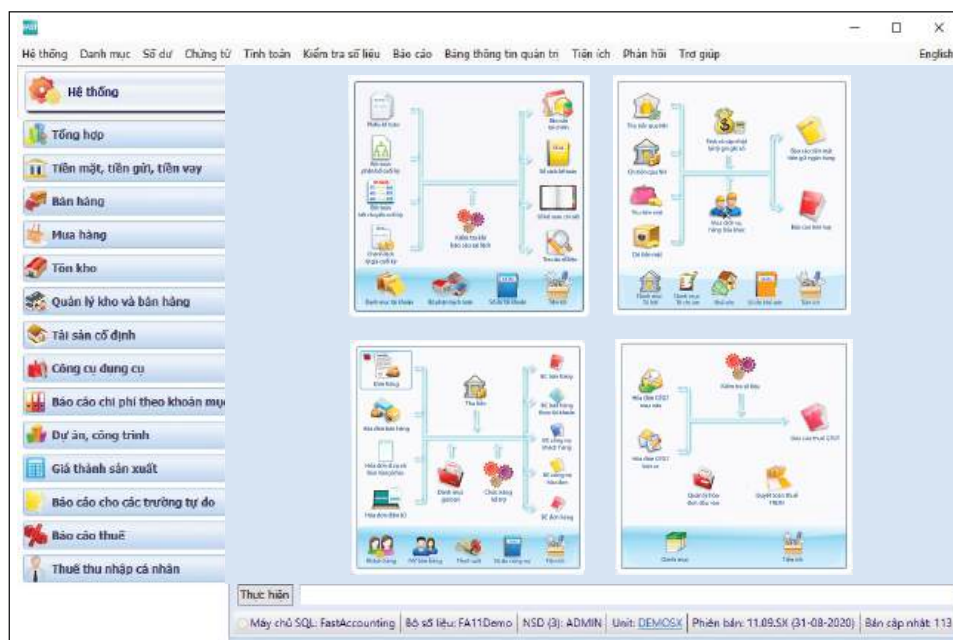
Trân trọng!

Công ty FAST.

TỔNG QUAN VỀ FAST ACCOUNTING

Fast Accounting là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ.

Fast Accounting được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có trên 24.000 khách hàng và đạt nhiều giải thưởng khác nhau như Sao Khuê, BITCup, sản phẩm được nhiều người sử dụng, CUP CNTT...



Fast Accounting có 4 phiên bản tương ứng với các loại hình doanh nghiệp: Dịch vụ, thương mại, xây lắp, sản xuất.

Fast Accounting được phát triển trên công nghệ của Microsoft, ngôn ngữ lập trình là C#.NET, cơ sở dữ liệu là SQL Server, có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet.

Phân hệ	Dịch vụ	Thương mại	Xây lắp	Sản xuất
1. Hệ thống	X	X	X	X
2. Kế toán tổng hợp	X	X	X	X
3. Kế toán tiền mặt, tiền gửi, tiền vay	X	X	X	X
4. Kế toán bán hàng và công nợ phải thu (kết nối hóa đơn điện tử)	X	X	X	X
5. Kế toán mua hàng và công nợ phải trả	X	X	X	X
6. Kế toán hàng tồn kho	-	X	X	X
7. Quản lý kho và bán hàng	-	X	X	X
8. Kế toán TSCĐ	X	X	X	X
9. Kế toán CCDC	X	X	X	X
10. Báo cáo chi phí theo khoản mục	X	X	X	X
11. Kế toán dự án, công trình xây lắp	X	X	X	X
12. Kế toán giá thành sản xuất	-	-	-	X
13. Báo cáo thuế	X	X	X	X
14. Báo cáo quản trị các trường do người sử dụng tự định nghĩa	X	X	X	X
15. Thuế thu nhập cá nhân	X	X	X	X



Menu các chức năng



Các tính năng chính

- Khai báo ngày bắt đầu của năm tài chính, có thể là ngày bất kỳ trong năm.
- Khai báo kỳ bắt đầu nhập liệu vào phần mềm (kỳ mở sổ).
- Khai báo danh mục các loại tiền sử dụng.
- Khai báo danh mục các đơn vị cơ sở (các công ty con, các chi nhánh...), cho phép quản lý số liệu riêng của từng đơn vị cấp dưới cũng như tổng hợp số liệu của toàn doanh nghiệp.
- Khai báo thông tin theo đơn vị cơ sở.
- Khai báo các tham số hệ thống dùng chung cho toàn bộ phần mềm như mã đồng tiền hạch toán, hình thức sổ sách kế toán sử dụng...
- Khai báo các thông tin liên quan đến các màn hình cập nhật các giao dịch/các chứng từ như ẩn/hiện các trường, các thông tin ngầm định.
- Khai báo các thông tin liên quan đến các quyền chứng từ, dùng để đánh số các chứng từ cùng loại có thể được nhập từ các màn hình giao dịch khác nhau.
- Khai báo các thông tin tùy chọn giúp người sử dụng làm việc với phần mềm được thuận tiện hơn.

Quản lý người sử dụng

- Khai báo danh sách những người sử dụng phần mềm, quy định và chính sách về mật khẩu, mật khẩu truy cập, phân quyền truy cập các menu, phân quyền thực hiện các chức năng như tạo mới, xem, sửa, xóa, in...
- Phân quyền người sử dụng theo đơn vị cơ sở.
- Xem các máy đang chạy chương trình, thống kê về sử dụng chương trình của từng người sử dụng.

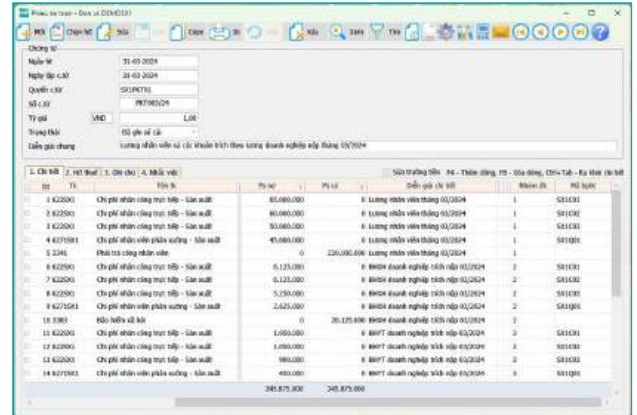
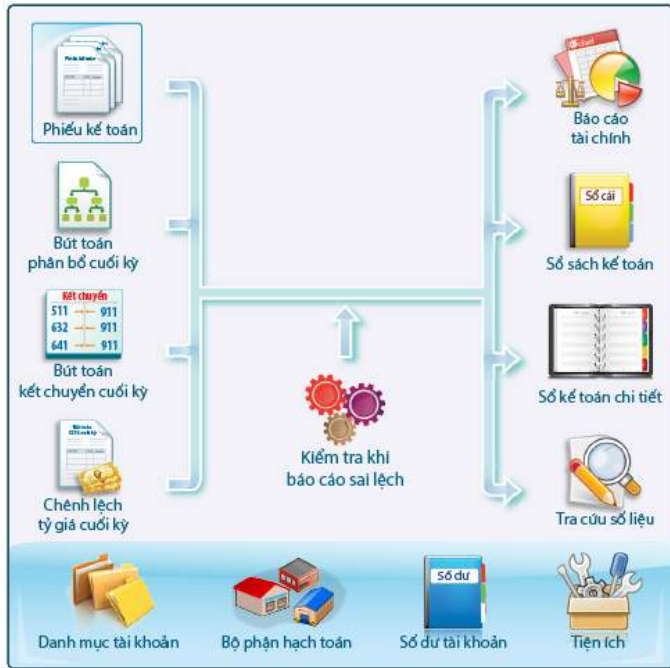
Quản lý số liệu

- Lưu trữ (back-up) số liệu: Chương trình sẽ tự động lưu trữ theo lịch do người sử dụng khai báo, lưu trữ thành nhiều bản cho từng lần lưu trữ.
- Khóa số liệu: Chương trình chỉ cho nhập mới, chỉnh sửa các số liệu phát sinh sau ngày đã khóa. Có thể khóa cho toàn bộ hệ thống hoặc khóa riêng cho từng màn hình giao dịch.
- Bảo trì số liệu: Xóa các bản ghi không hợp lệ, có thể do import số liệu, chuyển đổi số liệu từ phần mềm cũ; tối ưu việc lưu trữ và dung lượng lưu trữ dữ liệu (shrink database).
- Kiểm tra các tệp số liệu, loại bỏ những bản ghi không đồng bộ giữa các tệp số liệu, có thể do mất điện, rớt mạng đột ngột khi lưu số liệu, virus, lỗi ổ cứng...
- Sao chép số liệu vào ra (import/export), có thể sử dụng khi chuyển số liệu từ các đơn vị về văn phòng công ty...
- Sao chép khai báo quyền hóa đơn điện tử cho năm sau.

KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Trong phân hệ “Kế toán Tổng hợp” người sử dụng có thể cập nhật các phiếu kế toán tổng quát, các bút toán điều chỉnh, các bút toán định kỳ, các bút toán phân bổ cuối kỳ, thực hiện đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối kỳ và thực hiện các bút toán kết chuyển cuối kỳ. Phân hệ kế toán tổng hợp thực hiện tổng hợp số liệu từ tất cả các phân hệ khác, lên các báo cáo tài chính và sổ sách kế toán theo quy định của Bộ tài chính và theo các mẫu đặc thù do người sử dụng khai báo phục vụ quản trị nội bộ.

Menu các chức năng



Ví dụ về màn hình nhập chứng từ “Phiếu kế toán”

Xử lý số liệu cuối kỳ

- Người sử dụng khai báo các bút toán cuối kỳ: Cách thức tính toán, hạch toán nợ có... Dựa vào khai báo chương trình sẽ thực hiện tập hợp số liệu, tính toán và tạo các bút toán.
- Các bút toán phân bổ định kỳ: Khai báo bút toán, hạch toán nợ có, tổng số tiền phân bổ (chi phí trả trước, doanh thu chưa thực hiện...), số kỳ phân bổ... Chương trình sẽ thực hiện phân bổ định kỳ theo thông tin khai báo.

Hệ thống tài khoản

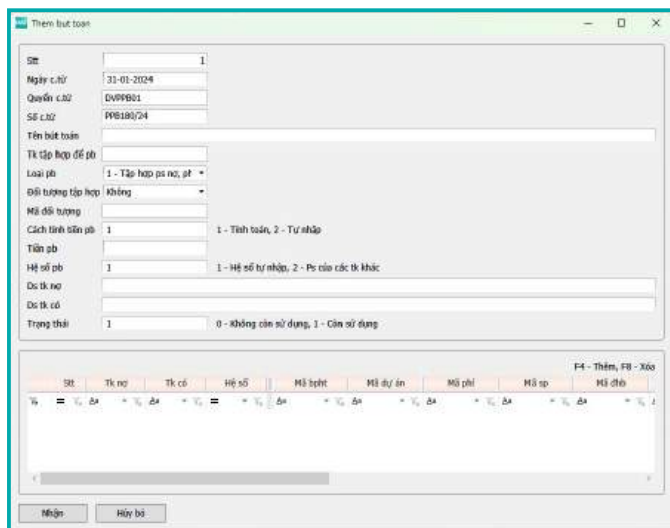
- Mã tài khoản có độ dài tới 16 ký tự.
- Khai báo các thông tin liên quan đến từng tài khoản như tài khoản mẹ, loại tài khoản, có theo dõi công nợ hay không, một số trường đi kèm phải nhập và các mã ngầm định.
- Chương trình cho phép thực hiện việc đổi, ghép mã tài khoản.

Cập nhật chứng từ

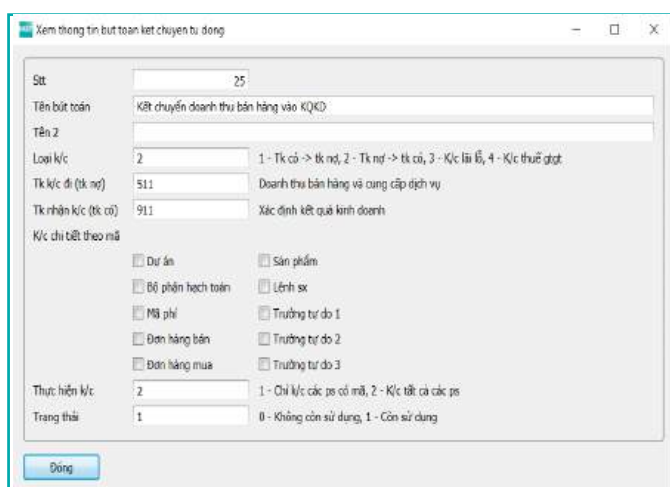
- Cập nhật các phát sinh không được cập nhật ở các phân hệ nghiệp vụ khác tại màn hình phiếu kế toán.
- Có thể nhập trên 1 phiếu kế toán nhiều nhóm định khoản 1 nợ/nhiều có hoặc nhiều nợ/1 có và thực hiện kiểm soát cân đối tổng phát sinh nợ bằng tổng phát sinh có của từng nhóm định khoản.
- Khi nhập các chứng từ giống nhau (ví dụ các bút toán định kỳ) chương trình có tiện ích cho phép sao chép thông tin từ một chứng từ cũ sang một chứng từ mới.

Thông tin	Giá trị	Giá trị ban đầu n.tệ	Giá trị ban đầu n.tệ
Mã bút toán	CF01		
Tên bút toán	Quảng cáo facebook, Google		
Tên 2			
Mã ngoại tệ	VND		
Giá trị ban đầu	60.000.000	0,00	0,00
Gt đã p.bổ	0	0,00	0,00
Gt còn lại	60.000.000	0,00	0,00
Số kỳ p.bổ	6		
Bắt đầu từ kỳ	1		
Năm	2024	01-01-2024	
Đến kỳ	6		
Năm	2024	30-06-2024	
Gt p.bổ kỳ	10.000.000	0,00	0,00
TK nợ	6417	Chi phí dịch vụ mua ngoài	
TK có	24218	Chi phí trả trước NH: các khoản khác	
Mã khách		Sản phẩm	
Mã dự án		Lệnh sx	
Mã bph	DVMKT	Trưởng tự do 1	
Mã phí	741	Trưởng tự do 2	
Đơn hàng bán		Trưởng tự do 3	
Đơn hàng mua			
Mã ĐVCS	DEMODY		
Trạng thái	1	0 - Không còn sử dụng, 1 - Còn sử dụng	

- Bút toán phân bổ cuối kỳ: Có thể khai báo tập hợp theo tài khoản và một đối tượng như bộ phận hạch toán, dự án... đối tượng nhận phân bổ là các tài khoản và các đối tượng như bộ phận hạch toán, dự án, đơn hàng... Đối với các trường hợp phân bổ phức tạp liên quan đến bài toán tính giá thành sản xuất, giá thành dự án, xây lắp thì thực hiện tại các phân hệ nghiệp vụ tương ứng.



- Bút toán kết chuyển cuối kỳ: Khai báo tài khoản tập hợp số liệu để kết chuyển đi và tài khoản nhận số liệu kết chuyển đến. Có thể kết chuyển chi tiết theo nhiều đối tượng khác nhau như bộ phận hạch toán, dự án, mã phí...



- Bút toán đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối kỳ: Khai báo và thực hiện đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối kỳ đối với các tài khoản có gốc ngoại tệ. Đối với các tài khoản có theo dõi chi tiết công nợ thì sẽ đánh giá chênh lệch cho từng đối tượng công nợ.

Các tiện ích

- Nhập (import) số dư ban đầu của các tài khoản từ excel.
- Nhập (import) chứng từ từ excel.
- Đánh lại các số chứng từ đã phát sinh.
- Kiểm tra số liệu: Khi bảng cân đối kế toán không cân, bảng cân đối phát sinh tài khoản bị sai lệch thì chương trình có chức năng kiểm tra một loạt các nguyên nhân dẫn đến các sai lệch này, đưa ra các giao dịch gây lỗi, hoặc các khai báo chưa đúng... giúp người sử dụng có thể chỉnh sửa để lên báo cáo đúng.

Báo cáo tài chính

- Lên đầy đủ các báo cáo tài chính theo quy định.
- Có thể kết xuất số liệu trên các báo cáo tài chính ra tệp và đưa lên phần mềm hỗ trợ kê khai thuế của Tổng Cục thuế.
- Người sử dụng có thể tự khai báo các mẫu báo cáo tài chính theo yêu cầu, khai báo các chỉ tiêu, công thức tính toán của các chỉ tiêu.
- Có các báo cáo tài chính cho nhiều kỳ, báo cáo tài chính chi tiết theo các đơn vị cơ sở (công ty thành viên), bộ phận hạch toán.

Stt	Chi tiêu	Mô tả	01-01-2019	31-03-2019	30-06-2019	31-08-2019	Đơn vị	Loại	Chi tiết
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		324.500.000	551.000.000	877.750.000	1.700.850.000	3		
20	3. Các khoản giảm trừ doanh thu						2		
30	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		324.500.000	551.000.000	877.750.000	1.700.850.000	2		
40	6. Các khoản giảm trừ doanh thu		284.550.446	450.000.000	720.000.000	1.454.550.446	3	311	
50	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		50.949.554	101.000.000	157.750.000	246.300.554	2		
60	4. Doanh thu hoạt động tài chính						3	325	32
70	7. Chi phí tài chính						2	324	6
71	7.1. Trong đó: Chi phí lãi vay						2	311	1
80	8. Chi phí bán hàng		12.781.230	12.781.250	12.781.250	38.343.730	1	312	80
90	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		14.081.230	12.601.250	12.681.250	40.043.730	1	311	80
100	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		22.478.054	70.445.300	119.889.450	222.812.872	2		
110	11. Thuế thu nhập doanh nghiệp						3	321	30
120	12. Chi phí khác						3	311	80
130	13. Lợi nhuận khác (00 - 31 - 32)						2		
140	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		22.478.054	70.445.300	119.889.450	222.812.872	2		
150	15. Chi phí thuế THHN hàng bán						3	300	000
160	16. Chi phí thuế THHN hàng nhập						3		
170	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		22.478.054	70.445.300	119.889.450	192.812.872	2		
180	18. Lợi cơ bản trên cổ phiếu (*)						2		
190	19. Lợi suy giảm trên cổ phiếu (*)						2		

Sổ sách kế toán

- Lên đầy đủ các sổ kế toán theo quy định. Luôn được cập nhật theo quy định mới nhất của Bộ tài chính.
- Cho phép chọn in ấn sổ sách theo hình thức nhật ký chung hoặc chứng từ ghi sổ.
- Lên các sổ kế toán chi tiết theo quy định.

Tra cứu số liệu

- Chương trình cung cấp một loạt báo cáo cho phép tra cứu số liệu của toàn bộ hệ thống một cách nhanh chóng, tiện lợi. Có những báo cáo cho phép người sử dụng chọn các trường số liệu muốn xem và lưu lại mẫu này để sử dụng cho các lần tiếp theo. Có thể lưu nhiều báo cáo như vậy.

KẾ TOÁN TIỀN MẶT, TIỀN GỬI, TIỀN VAY

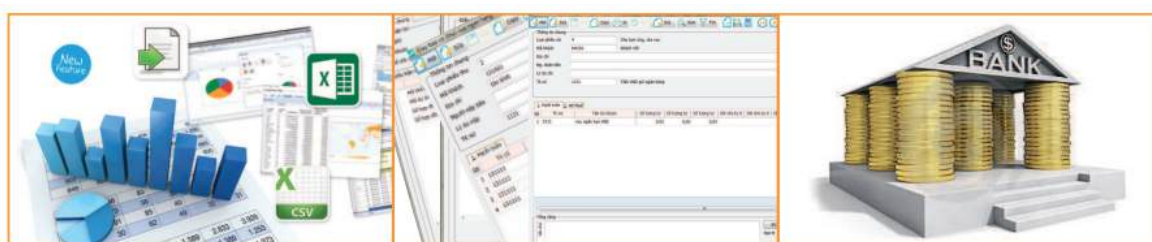
Phần hệ “Kế toán Tiền mặt, Tiền gửi, Tiền vay” thực hiện các giao dịch thu chi, thanh toán, giúp người sử dụng quản lý chặt chẽ, chi tiết việc thu chi theo đúng đối tượng, đúng chứng từ - hóa đơn, hợp đồng, dự án, đơn hàng, kế ước vay...

Menu các chức năng



Thực hiện các giao dịch thu chi

- Thực hiện thanh toán với sự chỉ rõ chi tiết đến hóa đơn, hợp đồng, đơn hàng, dự án, kế ước, bộ phận hạch toán...
- Thực hiện thu chi liên quan đến 1 hoặc nhiều đối tượng - khách hàng, nhà cung cấp, nhân viên... trên cùng 1 chứng từ.
- Trong trường hợp chi thanh toán thẳng cho các chi phí (không qua công nợ) chương trình có các tiện ích liên quan đến tính thuế GTGT (giá đã bao gồm thuế và giá chưa bao gồm thuế) cũng như nhập các thông tin liên quan đến hóa đơn thuế GTGT đầu vào.
- Đối với các phát sinh ngoại tệ cho phép quản lý và hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ. Chương trình tự động tính toán tỷ giá ghi sổ. Cho phép người sử dụng chỉnh sửa khi quy đổi ra đồng tiền hạch toán bị lỗi.
- Kiểm soát chi âm quỹ với các lựa chọn: Không cho chi, chỉ cảnh báo, không có cảnh báo.
- Có thể in từ chương trình phiếu thu, phiếu chi, UNC theo mẫu đặc thù, người dùng có thể chỉnh sửa. Nhiều UNC theo mẫu sẵn có của các ngân hàng.



Thu tiền qua NH - Đơn vị: DEMOSX1

Mở Sửa Lưu Copy In Tẩy Xóa Xem Tìm

Thông tin chung

Mã gd: 1 Thu tiền chi tiết theo hoá đơn

Mã khách: SX1KH01 Khách hàng SX1KH01

Địa chỉ: Địa chỉ khách hàng SX1KH01 MST:

Người nộp tiền: KH01 Số dư: 0

Diễn giải chung: Thu tiền bán hàng của hóa đơn 1 ngày 28-02-2024

Tk nợ: 1121TN Thương mại - Tiền Việt Nam

Chứng từ

Ngày ht: 28-02-2024

Ngày lập c.từ: 28-02-2024

Quyển c.từ: TMBC01

Số c.từ: B0034/24

TGGD: VND 1,00

Trạng thái: Đã ghi sổ cái

1. Chi tiết 2. Ghi chú 3. Nhắc việc Sửa tggs Sửa trường tiền F4 - Thêm dòng, F6 - Xóa dòng, Ctrl+Tab - Ra khỏi chi tiết

Stt	Số hd	Ngày hd	Tk có	Tiền phải thu	Tiền đã thu	Tiền còn phải thu	Tiền tt	Tiền còn phải thu 2
1	1	28-02-2024	131111	13.750.000	0	13.750.000	13.750.000	
				13.750.000	0	13.750.000	13.750.000	

Tổng cộng

Tổng tiền: 13.750.000

Ví dụ về màn hình: "Thu tiền qua ngân hàng"

Các tiện ích

- Nhập (import) danh mục, số dư và chứng từ từ file excel.

Các báo cáo

- Có các nhóm báo cáo sau:
 - Các báo cáo tiền mặt.
 - Các báo cáo tiền gửi ngân hàng.
 - Các báo cáo tiền vay.
- Mỗi nhóm báo cáo gồm nhiều báo cáo chi tiết, tổng hợp khác nhau.

CÔNG TY SẢN XUẤT
29 ĐƯỜNG 18, THỦ ĐỨC, TP HCM
Mã số thuế: 0100727825

Mẫu số: S08 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỐ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG
NƠI MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH:
SỐ HIỆU TÀI KHOẢN TẠI NƠI GỬI:
TÀI KHOẢN: 1121 - TIỀN VND GỬI NGÂN HÀNG
TỪ NGÀY: 01-02-2020 ĐẾN NGÀY: 29-02-2020

SỐ TỶ DƯ ĐẦU: 3.680.120.000

NGÀY, THÁNG GHI SỐ	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	TK ĐƯƠNG	SỐ TIỀN			GHI CHÚ
	SỐ HIỆU	NGÀY, THÁNG			THU (GỬI VÀO)	CHI (RÚT RA)	CÒN LẠI	
A	B	C	D	E	1	2	3	F
02-02-2020	UNC010/SX2	02-02-2020	Thanh toán tiền lương tháng 1/2020	3341		76.550.000	3.603.570.000	
02-02-2020	UNC011/SX2	02-02-2020	Chuyển nộp tiền BHXH tháng 1/2020	3383		7.650.000	3.595.920.000	
02-02-2020	UNC011/SX2	02-02-2020	Chuyển nộp tiền BHYT tháng 1/2020	3384		1.350.000	3.594.570.000	
02-02-2020	UNC011/SX2	02-02-2020	Chuyển nộp tiền BHYT tháng 1/2020	3386		600.000	3.593.970.000	
02-02-2020	UNC012/SX2	02-02-2020	Chuyển nộp tiền KPCB và đoàn phí cho Công đoàn cấp trên tháng 1/2020 (35% KPCB + 40% đoàn phí)	3382		330.000	3.593.640.000	
03-02-2020	UNC013/SX2	03-02-2020	Chi thanh toán tiền điện tháng 1/2020	6277		2.800.000	3.590.840.000	
03-02-2020	UNC013/SX2	03-02-2020	Chi thanh toán tiền điện tháng 1/2020	6417		700.000	3.590.140.000	
03-02-2020	UNC013/SX2	03-02-2020	Chi thanh toán tiền điện tháng 1/2020	6427		500.000	3.589.640.000	
03-02-2020	UNC013/SX2	03-02-2020	Chi thanh toán tiền điện tháng 1/2020	132111		400.000	3.589.240.000	
03-02-2020	UNC014/SX2	03-02-2020	Chi thanh toán tiền điện thoại tháng 1/2020	6277		500.000	3.588.740.000	
03-02-2020	UNC014/SX2	03-02-2020	Chi thanh toán tiền điện thoại tháng 1/2020	6417		400.000	3.588.340.000	
03-02-2020	UNC014/SX2	03-02-2020	Chi thanh toán tiền điện thoại tháng 1/2020	6427		800.000	3.587.540.000	
03-02-2020	UNC014/SX2	03-02-2020	Chi thanh toán tiền điện thoại tháng 1/2020	132111		170.000	3.587.370.000	
CỘNG CHUYỂN SANG TRANG SAU:						0	92.750.000	

Trang 1/2, 17-11-2020, 13:53:18

KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ CÔNG NỢ PHẢI THU

Phân hệ “Kế toán Bán hàng và Công nợ Phải thu” theo dõi chu trình bán hàng từ bước lập đơn hàng đến xuất hàng, phát hành hóa đơn và thu tiền, giúp cho việc tiếp nhận đơn hàng đầy đủ, giao hàng đúng hạn và thu tiền kịp thời. Cung cấp các báo cáo bán hàng đa dạng, hỗ trợ phân tích bán hàng như nhóm hàng bán chạy, mặt hàng lãi cao, các khách hàng thường xuyên, khách hàng thanh toán đúng hạn... từ đó đưa ra phương án bán hàng tốt hơn, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận.

Menu các chức năng



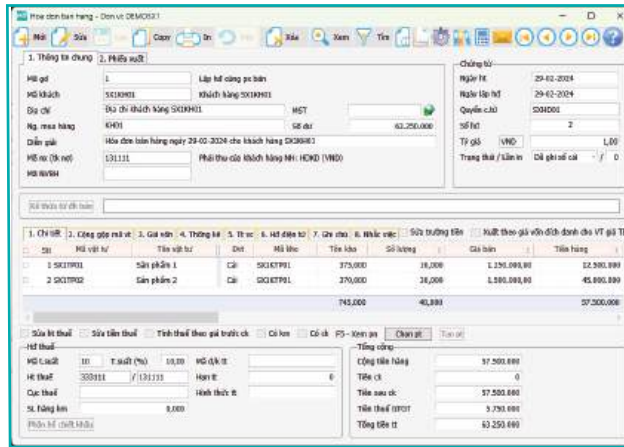
Danh mục khách hàng

- Mã khách hàng lên tới 16 ký tự.
- Có 3 trường, mỗi trường là một danh mục với nhiều mã, để phân nhóm, phân loại khách hàng phục vụ thống kê, phân tích.
- Kiểm tra mã số thuế hợp lệ, trùng mã số thuế.
- Thông tin khách hàng được phần mềm tự động lấy từ cơ sở dữ liệu thông tin doanh nghiệp khi nhận mã số thuế.
- Quản lý khách hàng theo đơn vị trong trường hợp có nhiều đơn vị sử dụng chung một cơ sở dữ liệu.
- Nhiều thông tin hỗ trợ như tài khoản ngân hàng, điều khoản thanh toán...

Thực hiện các giao dịch, cập nhật chứng từ bán hàng và thu tiền

- Các giao dịch, chứng từ bán hàng
 - Đơn hàng, hợp đồng bán.
 - Phiếu xuất giao hàng.
 - Hóa đơn bán hàng.
 - Hóa đơn bán hàng kèm phiếu xuất kho.

- Hóa đơn dịch vụ.
- Phiếu nhập hàng bán, dịch vụ trả lại.
- Hóa đơn điều chỉnh tăng/giảm thuế và/hoặc doanh thu.
- Kết nối với phần mềm phát hành hóa đơn điện tử Fast e-Invoice của FAST hoặc một số nhà cung cấp phần mềm hóa đơn điện tử khác để phát hành hđđt. Lập và thực hiện phát hành hđđt ngay trên phần mềm. Có thể phát hành từng hóa đơn, hàng loạt hóa đơn hoặc phát hành theo gói trong trường hợp số lượng hóa đơn phát sinh nhiều.
- Khi lập hóa đơn có thể lập từ đơn hàng, từ phiếu xuất bán được lập trước đó, hoặc lập đồng thời cả phiếu xuất bán và hóa đơn bán hàng
- Thu tiền bán hàng, điều chỉnh công nợ
 - Thu tiền bán hàng, nhận tiền khách hàng thanh toán (tiền mặt, tiền gửi).
 - Chứng từ phải thu khác, chứng từ bù trừ công nợ.
 - Phân bổ tiền đã thu cho các hóa đơn.
- Theo dõi hóa đơn bán hàng chi tiết theo nhân viên/bộ phận kinh doanh, thời hạn thanh toán... Theo dõi nhiều đơn hàng, hợp đồng, dự án trên 1 hóa đơn. Kiểm tra số dư hiện thời của khách hàng.
- Xử lý linh hoạt các trường hợp hàng khuyến mãi, quà tặng, giảm giá...
- Có thể tạo phiếu thu khi lưu hóa đơn bán hàng thu tiền ngay.
- Tự động tính toán thuế và chuyển thông tin sang bảng kê hóa đơn hàng hóa dịch vụ bán ra.
- Có thể sửa tiền thuế (làm tròn số). Theo dõi thuế theo dự án hợp đồng.
- Thực hiện các bút toán điều chỉnh, bút toán bù trừ giữa các khách hàng hoặc với nhà cung cấp.
- Thu tiền có thể thực hiện riêng và sau đó phân bổ tiền thu cho các hóa đơn.



Ví dụ về màn hình nhập: "Hóa đơn bán hàng"

Các tiện ích

- Nhập (import) danh mục và số dư ban đầu từ excel.
- Nhập (import) chứng từ (hóa đơn) từ excel.

Các báo cáo

- Có các nhóm báo cáo sau:
 - Báo cáo bán hàng theo mặt hàng.
 - Báo cáo bán hàng theo tài khoản.
 - Báo cáo công nợ khách hàng.
 - Báo cáo công nợ hóa đơn và công nợ nhân viên bán hàng.
 - Báo cáo đơn hàng.
- Mỗi nhóm báo cáo gồm nhiều báo cáo chi tiết, tổng hợp và phân tích bán hàng, công nợ theo thời gian – nhiều kỳ, lũy kế, so sánh cùng kỳ khác năm... phân tích bán hàng, công nợ theo các chiều/đối tượng khác nhau...
- Một số báo cáo người sử dụng có thể tự chọn các cột số liệu lên báo cáo, thứ tự sắp xếp các cột, độ rộng các cột và lưu lại mẫu để sử dụng lại cho các lần tiếp theo.

BÁO CÁO TỔNG HỢP BÁN HÀNG							
TỪ NGÀY: 01-01-2019 ĐẾN NGÀY: 31-03-2019							
STT	MÃ VẬT TƯ	TÊN VẬT TƯ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	TIỀN HÀNG	TIỀN THUẾ	TỔNG TIỀN TT
1	SXTP01	Thành phẩm SXTP01	Cái	3.550,000	284.000.000	28.400.000	312.400.000
2	SXTP02	Thành phẩm SXTP02	Cái	3.380,000	371.800.000	37.180.000	408.980.000
3	SXTP03	Thành phẩm SXTP03	Cái	3.710,000	575.050.000	57.505.000	632.555.000
4	SXTP04	Thành phẩm SXTP04	Cái	2.900,000	522.000.000	52.200.000	574.200.000
				TỔNG CỘNG:	1.752.850.000	175.285.000	1.928.135.000

BẢNG KÊ CÔNG NỢ CỦA CÁC HOÁ ĐƠN THEO HẠN THANH TOÁN											
TỪ NGÀY: 01-01-2019 ĐẾN NGÀY: 31-03-2019											
NGÀY BÁO CÁO: 31-03-2019											
STT	HÓA ĐƠN		HẠN TT	NGÀY ĐẾN HẠN	TIỀN PHẢI THU	TIỀN ĐÃ THU	TRONG HẠN TT	QUÁ HẠN 1 - 30 NGÀY	QUÁ HẠN 31 - 60 NGÀY	QUÁ HẠN 61 - 90 NGÀY	QUÁ HẠN > 90 NGÀY
	NGÀY	SỐ									
Khách hàng SXKH01 - SXKH01					693.935.000	200.000.000	444.785.000	0	49.150.000	0	0
1	02-02	0000002/SX	15	17-02	249.150.000	200.000.000			49.150.000		
2	31-03	0000006/SX	15	15-04	254.650.000		254.650.000				
3	31-03	0000007/SX	15	15-04	190.135.000		190.135.000				
Khách hàng SXKH02 - SXKH02					696.300.000	300.000.000	339.350.000	56.950.000	0	0	0
1	28-02	0000003/SX	15	15-03	356.950.000	300.000.000		56.950.000			
2	31-03	0000005/SX	15	15-04	339.350.000		339.350.000				
TỔNG CỘNG:					1.390.235.000	500.000.000	784.135.000	56.950.000	49.150.000	0	0

KẾT NỐI VỚI GIẢI PHÁP HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ FAST E-INVOICE

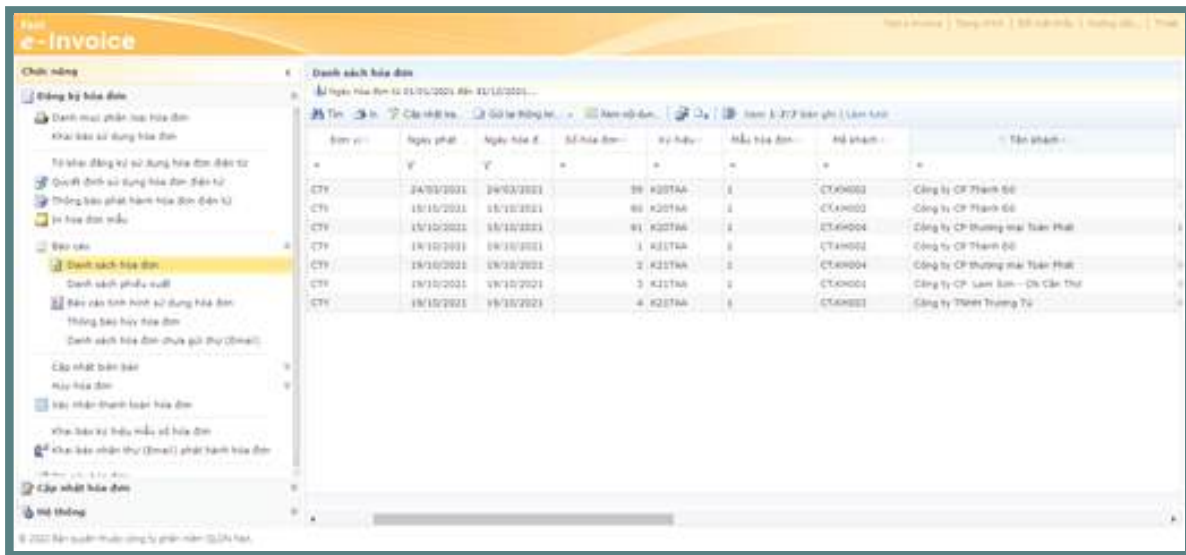
Fast e-Invoice là giải pháp hóa đơn điện tử, giúp khách hàng phát hành, lưu trữ và quản lý hóa đơn điện tử dễ dàng, an toàn và nhanh chóng.

Giới thiệu về Fast e-Invoice

Fast e-Invoice đã được cập nhật tính năng phù hợp với quy định của Thông tư 78/2021/TT-BTC.

Phần mềm Fast Accounting sẵn sàng kết nối với Fast e-Invoice. Khách hàng nhập các thông tin của hóa đơn vào phần mềm Fast Accounting và chuyển lên Fast e-Invoice để phát hành hóa đơn điện tử.

Điểm khác biệt của FAST là cho phép khách hàng lựa chọn phần mềm phát hành hóa đơn điện tử - không chỉ có Fast e-Invoice, mà có thể sử dụng phần mềm của một số đối tác khác.



The screenshot displays the 'Fast e-Invoice' software interface. On the left, there is a navigation menu with options like 'Đăng ký hóa đơn', 'Quản lý hóa đơn', and 'Danh sách hóa đơn'. The main area shows a table titled 'Danh sách hóa đơn' (Invoice List) with columns for 'Đơn vị' (Unit), 'Ngày phát' (Issue Date), 'Ngày hóa đ.' (Invoice Date), 'Mã hóa đơn' (Invoice Code), 'Số hóa đơn' (Invoice Number), 'Mẫu hóa đơn' (Invoice Template), and 'Mã thuế' (Tax Code). The table contains several rows of data for different units and dates.

Đơn vị	Ngày phát	Ngày hóa đ.	Mã hóa đơn	Số hóa đơn	Mẫu hóa đơn	Mã thuế	Tên thuế
CTY	24/03/2021	24/03/2021	00	K20TAA	1	CTA000	Công ty CP Thành Đô
CTY	15/10/2021	15/10/2021	00	K20TAA	1	CTA000	Công ty CP Thành Đô
CTY	15/10/2021	15/10/2021	01	K20TAA	1	CTA004	Công ty CP Thương mại Sài Gòn
CTY	19/10/2021	19/10/2021	1	K21TAA	1	CTA000	Công ty CP Thành Đô
CTY	19/10/2021	19/10/2021	2	K21TAA	1	CTA004	Công ty CP Thương mại Sài Gòn
CTY	19/10/2021	19/10/2021	3	K21TAA	1	CTA001	Công ty CP Sài Gòn - ĐN Cần Thơ
CTY	19/10/2021	19/10/2021	4	K21TAA	1	CTA001	Công ty Thành Trường Tô

Màn hình "Danh sách hoá đơn"

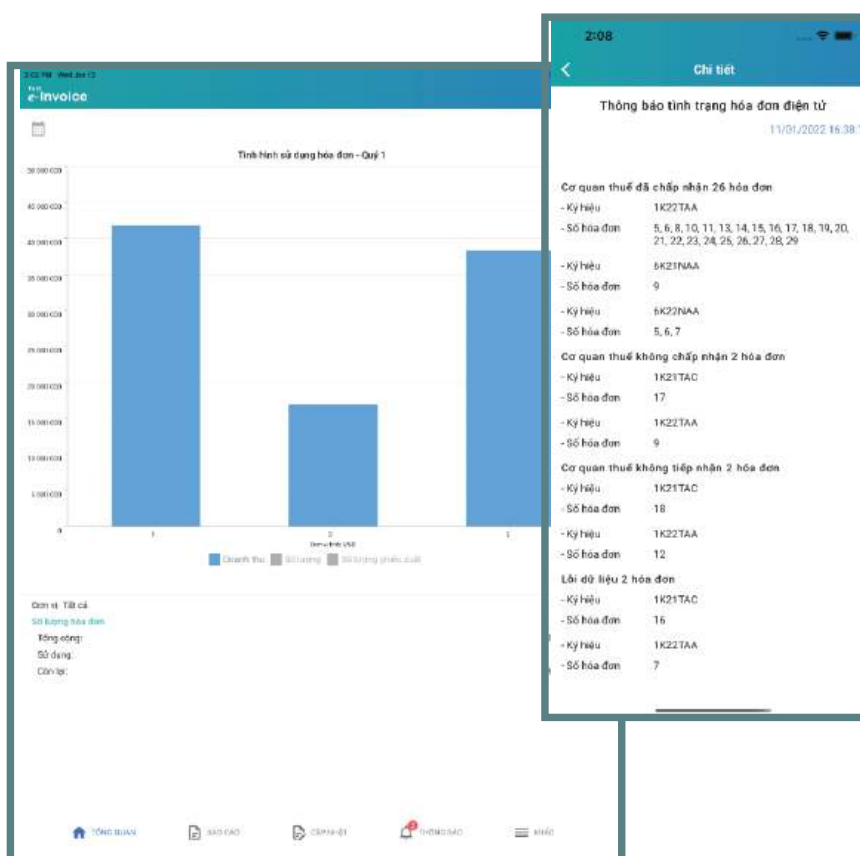
Tính năng của Fast e-Invoice

- Cập nhật thông tin hóa đơn bán hàng trên các phần mềm giao dịch.
- Chuyển thông tin hóa đơn bán hàng lên phần mềm phát hành hóa đơn điện tử.
- Phát hành hóa đơn điện tử, cấp số hóa đơn trên phần mềm.
- Quản lý hóa đơn điện tử
 - Xem và in các báo cáo thống kê về các hoạt động quản lý hóa đơn điện tử của doanh nghiệp.
 - Chuyển thành hóa đơn giấy: Cho phép chuyển đổi hóa đơn điện tử đã phát hành thành hóa đơn giấy dùng để ghi sổ, theo dõi theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về giao dịch điện tử.
 - Xem hóa đơn điện tử trước khi phát hành: Cho phép xem mẫu in hóa đơn điện tử trước khi phát hành chính thức nhằm tránh sai sót dữ liệu trên hóa đơn.
- Xử lý khi sai thông tin hóa đơn
 - Cho phép hủy hóa đơn điện tử đã phát hành khi có sai sót, lập và phát hành hóa đơn thay thế cho hóa đơn đã bị hủy.
 - Cho phép lập, phát hành hóa đơn điều chỉnh khi hóa đơn đã lập và gửi cho người mua, đã giao hàng, cung ứng dịch vụ, đã kê khai thuế.

- Cho phép khách hàng tiếp nhận hóa đơn điện tử thuận tiện, nhanh chóng thông qua cổng tiếp nhận hóa đơn của bên phát hành (Web, Portal) hoặc nhận qua email.
- Người dùng có thể cung cấp thông tin đăng nhập cho khách hàng của mình để truy cập và quản lý lịch sử hóa đơn đã phát hành.
- Cho phép người dùng quản lý tình hình phát hành hóa đơn trên Mobile App.
- Cập nhật các phản hồi từ Tổng cục thuế trên Mobile App (hóa đơn được chấp nhận, không được chấp nhận, chi tiết các lỗi phát hành).

Chọn	Ko nhận hđ	Ngày hđ	Số hđ	Mã khách	Tên khách	Tổng tiền tt VND	Quyền hđ	Ký hiệu hđ	Mã c.tử
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	20-06-2019	0000029	KH001	khách hàng test hóa đơn điện tử	1.260	AA/19E-000001	AA/19E	HD3
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	20-06-2019	0000034	KH002	khách hàng test hóa đơn điện tử	1.260	AA/19E-000001	AA/19E	HD3
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	23-07-2019	0000073	KH001	khách hàng test hóa đơn điện tử	14.850	AA/19E-000001	AA/19E	HDA
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	24-07-2019	0000074	KH001	khách hàng test hóa đơn điện tử	14.850	AA/19E-000001	AA/19E	HDA
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	24-07-2019	0000079	KH005	khách hàng imp	4.400.000	AA/19E-000001	AA/19E	HDA
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	25-07-2019	0000075	KH001	khách hàng test hóa đơn điện tử		AA/19E-000001	AA/19E	HD8

Ví dụ về màn hình “Phát hành hóa đơn điện tử”



- Thanh toán có thể thực hiện riêng và sau đó phân bổ tiền thanh toán cho các hóa đơn.
- In phiếu nhập kho, phiếu thanh toán tạm ứng từ chương trình trên mẫu in sẵn hoặc in trực tiếp từ chương trình.

Các tiện ích

- Nhập (import) chứng từ các hóa đơn điện tử đầu vào từ. Tự động nhận biết mã khách, mã hàng, vật tư, tự động hạch toán khi đọc/import hóa đơn đầu vào tại các màn hình mua hàng.
- Nhập (import) danh mục và số dư ban đầu từ excel.
- Nhập (import) chứng từ từ excel.

Các báo cáo

- Có các nhóm báo cáo sau:
 - Báo cáo hàng nhập mua.
 - Báo cáo mua hàng theo tài khoản.
 - Báo cáo công nợ của nhà cung cấp.
 - Báo cáo công nợ hóa đơn.
 - Báo cáo đơn hàng.
- Mỗi nhóm báo cáo gồm nhiều báo cáo chi tiết, tổng hợp và phân tích hàng nhập mua, công nợ theo thời gian – nhiều kỳ, lũy kế, so sánh cùng kỳ khác năm... phân tích mua hàng, công nợ theo các chiều/đối tượng khác nhau...
- Một số báo cáo người sử dụng có thể tự chọn các cột số liệu lên báo cáo, thứ tự sắp xếp các cột, độ rộng các cột và lưu lại mẫu để sử dụng lại cho các lần tiếp theo.

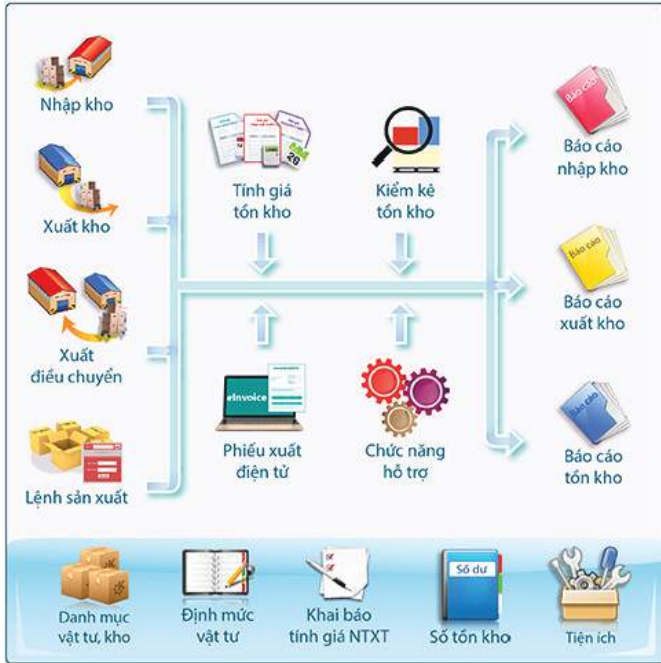
BÁO CÁO TỔNG HỢP HÀNG NHẬP MUA					
TỪ NGÀY: 01-01-2019 ĐẾN NGÀY: 31-03-2019					
STT	MÃ VẬT TƯ	TÊN VẬT TƯ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	TIỀN HÀNG
1	SXVLC01	Vật liệu chính SXVLC01	KG	60.000,000	60.000.000
2	SXVLC02	Vật liệu chính SXVLC02	KG	100.000,000	200.000.000
3	SXVLC03	Vật liệu chính SXVLC03	KG	100.000,000	300.000.000
4	SXVLC04	Vật liệu chính SXVLC04	KG	100.000,000	400.000.000
5	SXVLC05	Vật liệu chính SXVLC05	KG	40.000,000	200.000.000
6	SXVLP01	Vật liệu phụ SXVLP01	KG	70.000,000	35.000.000
7	SXVLP02	Vật liệu phụ SXVLP02	KG	70.000,000	70.000.000
8	SXVLP03	Vật liệu phụ SXVLP03	KG	70.000,000	105.000.000
9	SXVLP04	Vật liệu phụ SXVLP04	KG	70.000,000	140.000.000
10	SXVLP05	Vật liệu phụ SXVLP05	KG	70.000,000	175.000.000
TỔNG CỘNG:					1.685.000.000

BẢNG KÊ CÔNG NỢ PHẢI TRẢ THEO HÓA ĐƠN									
TỪ NGÀY: 01-01-2019 ĐẾN NGÀY: 31-03-2019									
NGÀY BÁO CÁO: 31-03-2019									
STT	CHỨNG TỪ	DIỄN GIẢI	TIỀN	TIỀN	TIỀN	HẠN TT	NGÀY ĐẾN HẠN	SỐ NGÀY ĐẾN HẠN	SỐ NGÀY QUÁ HẠN
	NGÀY SỐ		PHẢI TRẢ	ĐÃ TRẢ	CÒN PHẢI TRẢ				
Nhà cung cấp SXNB01 - SXNB01			577.237.500	0	577.237.500				
1	03-01	PN001/SX2	Nhập mua vật liệu phụ của nhà cung cấp SXNB01	571.725.000		571.725.000	30	02-02	57
2	03-01	PN001/SX2	Nhập mua vật liệu phụ của nhà cung cấp SXNB01	5.512.500		5.512.500	30	02-02	57
Nhà cung cấp SXNB02 - SXNB02			1.269.718.500	0	1.269.718.500				
1	03-01	PN001/SX1	Nhập mua vật liệu chính của nhà cung cấp SXNB02	591.327.000		591.327.000	30	02-02	57
2	08-01	PN002/SX1	Nhập mua vật liệu chính của nhà cung cấp SXNB02	671.913.000		671.913.000	30	07-02	52
3	08-01	PN002/SX1	Nhập mua vật liệu chính của nhà cung cấp SXNB02	6.478.500		6.478.500	30	07-02	52
TỔNG CỘNG:			1.846.956.000	0	1.846.956.000				

KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO

Phân hệ “Kế toán hàng tồn kho” quản lý danh điểm hàng hóa vật tư, thực hiện nhập xuất kho, tính giá hàng tồn kho và lên các báo cáo theo quy định và báo cáo quản trị nội bộ. Có các phương pháp tính giá hàng tồn kho khác nhau: bình quân tháng, bình quân di động hoặc nhập trước xuất trước. Tốc độ tính giá cực nhanh, ngay cả khi với nhiều ngàn danh điểm vật tư và số lượng phiếu nhập xuất lớn. Có thể tính giá đúng cho trường hợp điều chuyển lòng vòng giữa các kho. Theo dõi tồn kho theo 2 đơn vị tính, tồn kho theo lô. Nhiều báo cáo phục vụ thống kê và phân tích về hàng nhập, hàng xuất và hàng tồn kho.

Menu các chức năng



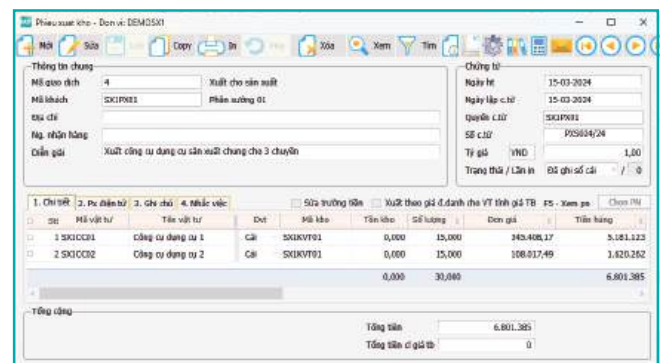
- Kiểm kê tồn kho.
- Các giao dịch liên quan đến nhập mua được nhập tại phân hệ mua hàng và tự động chuyển sang phân hệ kế toán hàng tồn kho.
- Kết nối với phần mềm phát hành hóa đơn điện tử **Fast e-Invoice** của FAST hoặc một số nhà cung cấp phần mềm hóa đơn điện tử khác để phát hành phiếu xuất điện tử. Lập và thực hiện phát hành phiếu xuất điện tử ngay trên phần mềm.
- Giao dịch nhập/xuất có thể thực hiện với nhiều hợp đồng, dự án, lệnh sản xuất, nhiều mã nhập xuất (tài khoản đối ứng), nhiều mã kho.
- Hỗ trợ việc tính các mặt hàng và số lượng hàng xuất dựa theo khai báo định mức sản phẩm.
- Xuất điều chuyển có thể thực hiện 1 bước - tự động tạo phiếu nhập hoặc 2 bước – phiếu xuất riêng, phiếu nhập riêng.
- Kiểm tra hàng tồn kho khi thực hiện xuất kho.
- In chứng từ trên mẫu in sẵn hoặc trực tiếp từ chương trình.

Danh mục vật tư, hàng hóa

- Mã vật tư có độ dài tới 16 ký tự.
- Có 3 trường, mỗi trường là một danh mục với nhiều mã, để phân nhóm, phân loại vật tư phục vụ thống kê, phân tích.
- Quản lý nhà cung cấp theo đơn vị trong trường hợp có nhiều đơn vị sử dụng chung một cơ sở dữ liệu.
- Cho phép khai báo các tài khoản ngầm định liên quan – tài khoản kho, tài khoản giá vốn, tài khoản... để hỗ trợ cho việc tự động hạch toán các giao dịch nhập xuất hàng hóa, vật tư.
- Cho phép khai báo các mặt hàng quản lý theo 2 đơn vị tính, quản lý theo lô.

Thực hiện các giao dịch, cập nhật chứng từ nhập xuất

- Các giao dịch, chứng từ nhập xuất
 - Nhập kho.
 - Xuất kho.
 - Xuất điều chuyển.
 - Lệnh sản xuất.



Ví dụ về màn hình nhập chứng từ “Phiếu xuất kho”

Các tiện ích

- Nhập (import) các danh mục và số dư, tồn kho ban đầu từ excel.
- Nhập (import) chứng từ từ excel.
- Kiểm tra số liệu: Khi có sai lệch số kho và số chi tiết tài khoản hoặc giữa tồn kho và tồn kho trên các phiếu nhập tính theo phương pháp nhập trước xuất trước thì chương trình có chức năng kiểm tra một loạt các nguyên nhân dẫn đến các sai lệch này, đưa ra các giao dịch gây lỗi, hoặc các khai báo chưa đúng... giúp người sử dụng có thể chỉnh sửa để lên báo cáo đúng.
- Khai báo kho ngầm định cho các vật tư, nếu chỉ có một kho hoặc vật tư nào đó chỉ ở có 1 kho thì không phải nhập mã kho nhập/xuất.
- Khi khai báo danh mục hàng hóa, vật tư có thể tra cứu, kiểm tra mặt hàng có khả năng được giảm thuế 8% theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP.

Tính giá hàng tồn kho

- Tính giá và cập nhật giá hàng tồn kho theo nhiều phương pháp khác nhau: Giá trung bình tháng, giá trung bình ngày, giá nhập trước xuất trước, giá đích danh.
- Làm phiếu xuất lịch giá cuối kỳ với các lựa chọn khác nhau tùy theo nhu cầu.

- Tốc độ tính giá cực nhanh, ngay cả khi với nhiều ngàn danh điểm vật tư và số lượng phiếu nhập xuất lớn. Có thể tính giá đúng cho trường hợp điều chuyển lòng vòng giữa các kho. Xử lý được trường hợp chi phí về sau hoặc xuất đích danh đối với tính giá theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Các báo cáo

- Có các nhóm báo cáo sau:
 - Báo cáo nhập kho.
 - Báo cáo xuất kho.
 - Báo cáo tồn kho.
- Mỗi nhóm báo cáo gồm nhiều báo cáo chi tiết, tổng hợp và phân tích hàng nhập, xuất, tồn – nhiều kỳ, lũy kế, so sánh cùng kỳ khác năm... phân tích hàng nhập, xuất, tồn theo các chiều/đối tượng khác nhau...
- Một số báo cáo người sử dụng có thể tự chọn các cột số liệu lên báo cáo, tự sắp xếp các cột, độ rộng các cột và lưu lại mẫu để sử dụng lại cho các lần tiếp theo.

TỔNG HỢP NHẬP XUẤT TỒN							
KHO: TẤT CẢ CÁC KHO							
TỪ NGÀY: 01-01-2019 ĐẾN NGÀY: 31-03-2019							
STT	MÃ VẬT TƯ	TÊN VẬT TƯ	ĐVT	TỒN ĐẦU	SL NHẬP	SL XUẤT	TỒN CUỐI
1	SXTP01	Thành phẩm SXTP01	Cái		3.750,000	3.550,000	200,000
2	SXTP02	Thành phẩm SXTP02	Cái		3.380,000	3.380,000	
3	SXTP03	Thành phẩm SXTP03	Cái		3.710,000	3.710,000	
4	SXTP04	Thành phẩm SXTP04	Cái		2.900,000	2.900,000	
5	SXVLC01	Vật liệu chính SXVLC01	KG	6.000,000	60.000,000	33.500,000	32.500,000
6	SXVLC02	Vật liệu chính SXVLC02	KG	4.000,000	100.000,000	66.300,000	37.700,000
7	SXVLC03	Vật liệu chính SXVLC03	KG	4.000,000	100.000,000	66.900,000	37.100,000
8	SXVLC04	Vật liệu chính SXVLC04	KG	3.000,000	100.000,000	64.100,000	38.900,000
9	SXVLC05	Vật liệu chính SXVLC05	KG	2.000,000	40.000,000	30.000,000	12.000,000
10	SXVLP01	Vật liệu phụ SXVLP01	KG	1.000,000	70.000,000	32.500,000	38.500,000
11	SXVLP02	Vật liệu phụ SXVLP02	KG	1.000,000	70.000,000	64.300,000	6.700,000
12	SXVLP03	Vật liệu phụ SXVLP03	KG	1.000,000	70.000,000	64.900,000	6.100,000
13	SXVLP04	Vật liệu phụ SXVLP04	KG	500,000	70.000,000	62.100,000	8.400,000
14	SXVLP05	Vật liệu phụ SXVLP05	KG	400,000	70.000,000	29.000,000	41.400,000

Ngày tháng năm

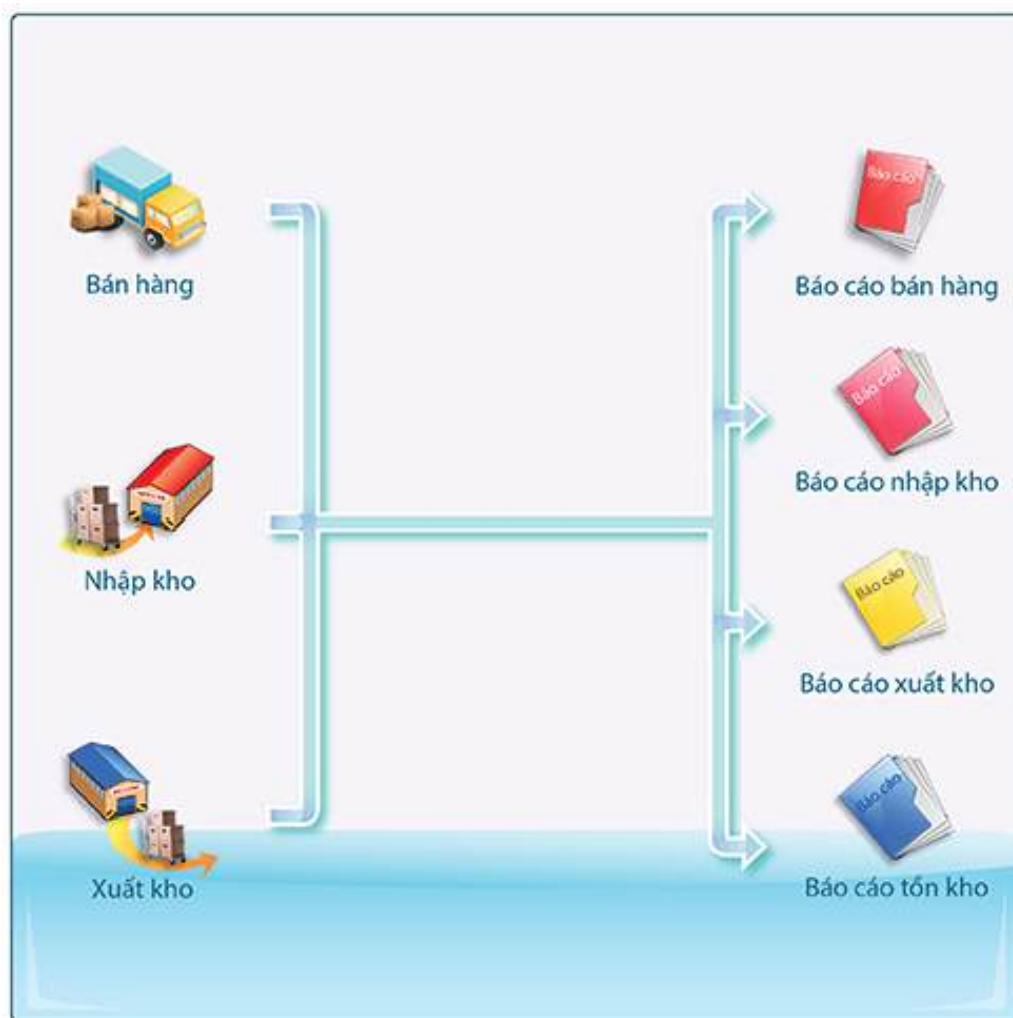
NGƯỜI LẬP BIỂU (Ký, họ tên) KẾ TOÁN TRƯỞNG (Ký, họ tên)

Stt	Mã vật tư	Tên vật tư	Dvt	Tồn kỳ 1	Tồn kỳ 2	Tồn kỳ 3
1	SXTP01	Sản xuất thành phẩm 01	Cái	500,000		
2	SXTP02	Sản xuất thành phẩm 02	Cái	500,000	300,000	
3	SXTP03	Sản xuất thành phẩm 03	Cái	1.000,000	1.000,000	
4	SXTP04	Sản xuất thành phẩm 04	Cái	300,000	500,000	
5	SXVLC01	Sản xuất vật liệu chính 01	KG	53.500,000	43.500,000	32.500,000
6	SXVLC02	Sản xuất vật liệu chính 02	KG	79.700,000	59.700,000	37.700,000
7	SXVLC03	Sản xuất vật liệu chính 03	KG	79.100,000	59.100,000	37.100,000
8	SXVLC04	Sản xuất vật liệu chính 04	KG	80.900,000	60.900,000	38.900,000
9	SXVLC05	Sản xuất vật liệu chính 05	KG	33.000,000	23.000,000	12.000,000
10	SXVLP01	Sản xuất vật liệu phụ 01	KG	58.500,000	48.500,000	38.500,000
11	SXVLP02	Sản xuất vật liệu phụ 02	KG	46.700,000	26.700,000	6.700,000
12	SXVLP03	Sản xuất vật liệu phụ 03	KG	46.100,000	26.100,000	6.100,000
13	SXVLP04	Sản xuất vật liệu phụ 04	KG	48.400,000	28.400,000	8.400,000
14	SXVLP05	Sản xuất vật liệu phụ 05	KG	61.400,000	51.400,000	41.400,000

QUẢN LÝ KHO VÀ BÁN HÀNG

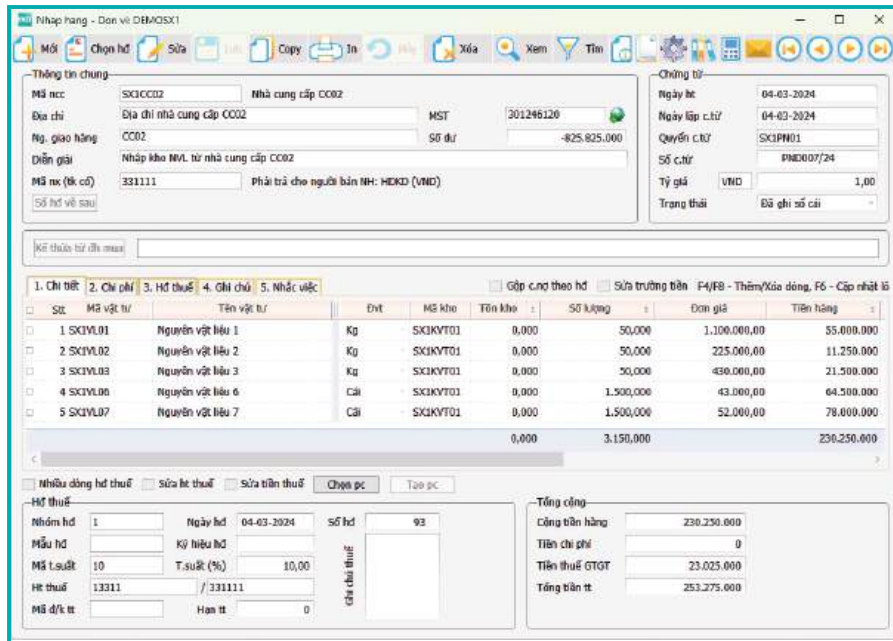
Phân hệ “Quản lý kho và bán hàng” giúp phân quyền riêng biệt cho thủ kho, nhân viên kinh doanh và kế toán. Nhân viên kinh doanh có thể lập/xem chứng từ xuất kho/hóa đơn, các báo cáo được phân quyền và không có dữ liệu giá vốn. Thủ kho được lập/xem các chứng từ, báo cáo nhập/xuất kho chỉ có số lượng, không có giá vốn. Các chứng từ do kế toán nhập ở phân hệ khác sẽ được liên kết với phân hệ này và tùy vào phân quyền sẽ giới hạn có/không xem được giá vốn.

Menu các chức năng



Thực hiện các giao dịch, cập nhật chứng từ bán hàng, nhập xuất kho không có giá vốn

- Các giao dịch, chứng từ nhập xuất kho.
 - Nhập kho.
 - Xuất kho.
 - Xuất điều chuyển.
 - Xuất trả lại nhà cung cấp.
- Các giao dịch, chứng từ bán hàng
 - Xuất bán.
 - Xuất hóa đơn bán hàng .
 - Nhập hàng bán bị trả lại.



Ví dụ về màn hình nhập chứng từ “Nhập hàng”

Các báo cáo

- Có các nhóm báo cáo sau:
 - Báo cáo bán hàng.
 - Báo cáo nhập kho.
 - Báo cáo xuất kho.
 - Báo cáo tồn kho.
- Các báo cáo bán hàng sẽ không hiển thị “Giá vốn”, “Tiền vốn” và “Lợi nhuận gộp”.
- Các báo cáo nhập, xuất, tồn kho sẽ không hiển thị cột “Đơn giá”, “Thành tiền” và “Tổng tiền”.

FR02 - CỎ HIỂN
SỐ 28, ĐƯỜNG SỐ 18, KHU PHỐ 4, P. HẸP BÌNH CHÁNH, Q. THỦ ĐỨC, TP. HCM

TỔNG HỢP HÀNG NHẬP
TỪ NGÀY: 01-01-2023 ĐẾN NGÀY: 30-11-2023

STT	MÃ HÀNG	TÊN HÀNG	ĐVT	SỐ LƯỢNG	TIỀN
1	BAH001	Bánh trung thu Kẹo Đỏ	Hộp	20.000	
2	CH001	Đầu hóa không dây Panasonic 2 chiều 8.000 BTU	Chiếc	22.000	
3	CH002	Đầu hóa không dây Panasonic 2 chiều 12.000 BTU	Chiếc	25.000	
4	CH003	Đầu hóa không dây Daikin 1 chiều inverter	Chiếc	5.000	
5	DP004	Đầu hóa không dây Samsung 2 chiều 12.000 BTU	Chiếc	2.000	
6	DT001	Điện thoại Apple iPhone 14 128GB	Cái	142.000	
7	DT002	Điện thoại Samsung	Cái	6.000	
8	DT003	Điện thoại Apple iPhone 14 Pro Max 128GB	Cái	10.000	
9	DW001	Máy rửa bát Bosch series 4 and SNE4EC	Chiếc	20.000	
10	DW002	Máy rửa bát Electrolux ESF5118BW	Chiếc	20.000	
11	LA001	Laptop Lenovo Ideapad S5 13927	Chiếc	50.000	
12	LA002	Laptop Dell Gaming G15 Core i9 13401H	Chiếc	90.000	
13	LA003	Laptop Dell Vostro 3511 V5200G9	Cái	20.000	
14	LA004	Laptop Dell Inspiron 3511 P112F007FBL	Cái	20.000	
15	M001	Máy in laser HP Laser 107A 42B27A	Cái	30.000	
16	M002	Máy in HP LaserJet Pro M203a	Cái	30.000	
17	PC001	Máy tính để bàn HP Pavilion Core i5-4810P	Bộ	24.000	
18	PC002	Máy tính để bàn Dell Optiplex Core i5-4310T/80021	Bộ	24.000	
19	SD001	Thiết bị chống trộm AQARA Smart Door Lock M100	Chiếc	300.000	
20	TEST01	test 01	Cái	100.000	
21	VT005	Ổ đĩa	Cái	20.000	
TỔNG CỘNG:					0

NGƯỜI LẬP BIỂU (Họ, họ tên) _____ Ngày: tháng năm _____
KẾ TOÁN TRƯỞNG (Họ, họ tên) _____

Số Tài khoản

FR03 - CỎ HIỂN
SỐ 28, ĐƯỜNG SỐ 18, KHU PHỐ 4, P. HẸP BÌNH CHÁNH, Q. THỦ ĐỨC, TP. HCM

BẢNG KẾ PHIẾU NHẬP
TỪ NGÀY: 01-01-2023 ĐẾN NGÀY: 30-11-2023

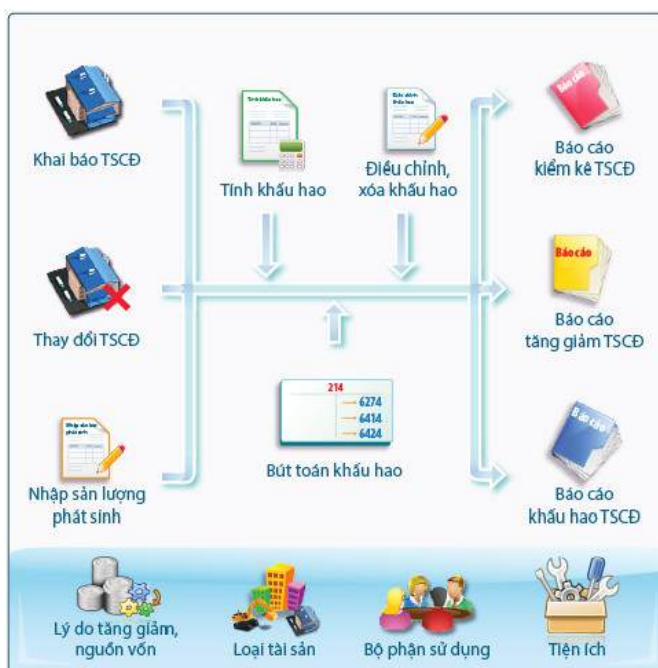
STT	CHỨNG TỪ NGÀY	SỐ	DIỄN GIẢI	MÃ HÀNG	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
2	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
3	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
4	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
5	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
6	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
7	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
8	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
9	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
10	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
11	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
12	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
13	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
14	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
15	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
16	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
17	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
18	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
19	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
20	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
21	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
22	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
23	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
24	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
25	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
26	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
27	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
28	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
29	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
30	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
31	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
32	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
33	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
34	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
35	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
36	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
37	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
38	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
39	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
40	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
41	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
42	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
43	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
44	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
45	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
46	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
47	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
48	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
49	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
50	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
51	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
52	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
53	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
54	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
55	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
56	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
57	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
58	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
59	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
60	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
61	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
62	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
63	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
64	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
65	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
66	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
67	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
68	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
69	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
70	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
71	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
72	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
73	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
74	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
75	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
76	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
77	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
78	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
79	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
80	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
81	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
82	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
83	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
84	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
85	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
86	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
87	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
88	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
89	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
90	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
91	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
92	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
93	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
94	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
95	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
96	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
97	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
98	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
99	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				
100	01-01	PHIẾU NHẬP	PHIẾU NHẬP	311111				

Trang 1/5, 07-11-2023, 09:03:46

KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Phân hệ “Kế toán TSCĐ” lưu giữ các thông tin cần thiết về TSCĐ từ thời điểm tăng đến khi giảm, giúp người sử dụng nắm rõ các thông tin kế toán về tài sản tại một thời điểm bất kỳ. Với các tính năng cho phép cập nhật các thay đổi liên quan đến tài sản như điều chuyển bộ phận sử dụng, điều chỉnh giá trị tài sản, điều chỉnh khấu hao kỳ... và khả năng khai báo phân bổ khấu hao đa dạng, linh hoạt phần mềm giúp cho việc quản lý TSCĐ đáp ứng các yêu cầu của kế toán một cách thuận tiện và chính xác.

Menu các chức năng



Thông tin về tài sản cố định

- Theo dõi các thông tin như nguyên giá, giá trị hao mòn, giá trị còn lại, phương pháp tính khấu hao, số kỳ khấu hao, nhóm tài sản, loại tài sản, bộ phận sử dụng, lý do tăng, nước sản xuất, năm sản xuất...
- Có 3 trường, mỗi trường là một danh mục với nhiều mã, để phân nhóm, phân loại tài sản phục vụ thống kê, phân tích.
- Cho phép khai báo các tài khoản ngầm định liên quan – tài khoản khấu hao, tài khoản chi phí - để hỗ trợ cho việc tự động hạch toán bút toán phân bổ khấu hao.

Ví dụ về màn hình khai báo thông tin về TSCĐ

Các tiện ích

- Nhập (import) danh mục tài sản từ excel.

Khai báo các thay đổi về tài sản

- Điều chỉnh tăng/giảm giá trị tài sản.
- Điều chuyển bộ phận sử dụng.
- Khai báo tạm dừng khấu hao.
- Khai báo giảm tài sản.
- Khai báo thôi khấu hao.

Tính khấu hao, phân bổ khấu hao, tạo bút toán sổ cái

- Bảng tính khấu hao TSCĐ.

- Bảng tính khấu hao TSCĐ theo bộ phận.
- Bảng tính khấu hao TSCĐ theo nguồn vốn.
- Bảng tổng hợp trích khấu hao TSCĐ.
- Bảng hạch toán phân bổ khấu hao TSCĐ.
- Bảng hạch toán phân bổ khấu hao TSCĐ - theo bộ phận.

Các báo cáo

- Có các nhóm báo cáo sau:
 - Báo cáo kiểm kê TSCĐ.
 - Báo cáo tăng giảm TSCĐ.
 - Báo cáo khấu hao TSCĐ.
- Mỗi nhóm báo cáo gồm nhiều báo cáo chi tiết, tổng hợp và phân tích theo nhiều chiều/đối tượng khác nhau.

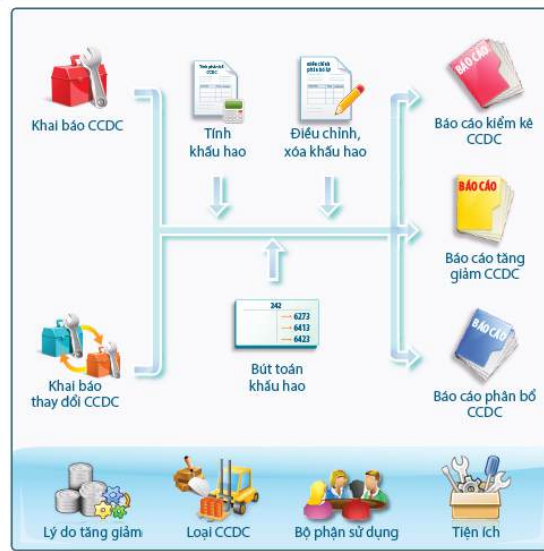
SỔ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH														
NĂM: 2019														
STT	GHI TĂNG TSCĐ					KHẤU HAO TSCĐ				GHI GIẢM TSCĐ				
	CHỨNG TỬ		TÊN, ĐẶC ĐIỂM, KÝ HIỆU TSCĐ	NƯỚC SẢN XUẤT	NGÀY ĐƯA VÀO SỬ DỤNG	SỐ HIỆU TSCĐ	NGUYÊN GIÁ TSCĐ	KHẤU HAO		KH. ĐÃ TÍNH ĐẾN KHI GHI GIẢM TSCĐ	CHỨNG TỬ		LỖ DO GIẢM TSCĐ	
	SỐ HIỆU	NGÀY, THÁNG						TỶ LỆ (%) KH	MỨC KHẤU HAO		SỐ	NGÀY, THÁNG, NĂM		
A	B	C	D	E	G	H	1	2	3	4	I	K	L	
1	0000001	01-01-2016	Tài sản SXTS01	Việt Nam	20-12-2017	TS001	240.000.000	0,42	1.000.000					
2	0000002	12-12-2017	Tài sản SXTS02	Việt Nam	12-12-2017	TS001	420.000.000	1,00	4.200.000					
3	0000003	12-12-2017	Tài sản SXTS03		12-12-2017		300.000.000	1,00	3.000.000					
4	0000004	30-12-2018	Tài sản SXTS04		30-12-2018		142.500.000	0,67	950.000					
5	0000005	20-12-2018	Tài sản SXTS05		20-12-2018		30.000.000	1,67	500.000					
CỘNG:							1.132.500.000		9.650.000	0				

BẢNG TÍNH KHẤU HAO TSCĐ								
TỪ KỶ: 01 ĐẾN KỶ: 03 NĂM 2019								
STT	TÊN TÀI SẢN	SỐ THẺ	NGÀY TÍNH KH	SỐ KỶ KH	NGUYÊN GIÁ	GIÁ TRỊ KH TRONG KỶ	GIÁ TRỊ KH LŨY KẾ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
	Nhà cửa, vật kiến trúc	L01			240.000.000	3.000.000	15.000.000	225.000.000
1	Tài sản SXTS01	SXTS01	01-01-2019	240	240.000.000	3.000.000	15.000.000	225.000.000
	Máy móc, thiết bị	L02			892.500.000	25.950.000	103.950.000	788.550.000
1	Tài sản SXTS02	SXTS02	01-01-2019	100	420.000.000	12.600.000	54.600.000	365.400.000
2	Tài sản SXTS03	SXTS03	01-01-2019	100	300.000.000	9.000.000	45.000.000	255.000.000
3	Tài sản SXTS04	SXTS04	01-01-2019	150	142.500.000	2.850.000	2.850.000	139.650.000
4	Tài sản SXTS05	SXTS05	01-01-2019	60	30.000.000	1.500.000	1.500.000	28.500.000
TỔNG CỘNG:					1.132.500.000	28.950.000	118.950.000	1.013.550.000

KẾ TOÁN CÔNG CỤ DỤNG CỤ

Phần hệ "Kế toán CCDC" lưu giữ các thông tin cần thiết về CCDC từ thời điểm tăng đến khi giảm, giúp người sử dụng nắm rõ các thông tin kế toán về CCDC tại một thời điểm bất kỳ. Với các tính năng cho phép cập nhật các thay đổi liên quan đến CCDC như điều chuyển bộ phận sử dụng, điều chỉnh trích chi phí kỳ... và khả năng khai báo phân bổ chi phí đa dạng, linh hoạt phần mềm giúp cho việc quản lý CCDC đáp ứng các yêu cầu của kế toán một cách thuận tiện và chính xác.

Menu các chức năng



Thông tin về CCDC

- Theo dõi các thông tin như số lượng, nguyên giá, giá trị đã phân bổ, giá trị còn lại, phương pháp phân bổ chi phí, số kỳ phân bổ, nhóm CCDC, loại CCDC, bộ phận sử dụng, lý do tăng, nước sản xuất, năm sản xuất...
- Có 3 trường, mỗi trường là một danh mục với nhiều mã, để phân nhóm, phân loại CCDC phục vụ thống kê, phân tích.
- Cho phép khai báo các tài khoản ngầm định liên quan – tài khoản chi phí chờ phân bổ, tài khoản chi phí - để hỗ trợ cho việc tự động hạch toán bút toán phân bổ khấu hao.

Mã công cụ		Mã phụ		Tỷ trọng p.bổ	
DVCC01				24228	
Tên công cụ		Mã chi phí		6413	
Công cụ DVCC01					
Nhóm công cụ		Mã phân			
1521		Loại 01_Bản ghế			
Loại công cụ		Mã dự án			
L01					
Lý do tăng		Phân nhóm 1			
MPL		Phân nhóm 2			
Ngày tăng		Phân nhóm 3			
15-08-2018		Mã DVCS		DEPR00V	
Ngày c.ử					
01-09-2018					
Số c.ử					
0000001					
Kể p.bổ					
1. Theo thời gian					
Số kỳ p.bổ					
24					
Ngày bắt đầu tính p.bổ		Ngày kết thúc p.bổ			
01-01-2019		31-12-2020			
Đơn vị tính		Giá đ.p.bổ		833.332	
cái		Giá p.bổ 1 kỳ		206.333	
Nguyên giá (đơn giá)					
5.000.000					
Giá còn lại					
4.166.668					
Số trị còn lại chưa vào p.bổ					
kỳ cuối nếu <=					
0					

1. Chi tiết hàng c.cdc		Mã bpsd		Tên bpsd		Số lượng	Nguyên giá	Giá đ.p.bổ
Stt	Số thẻ	Ngày c.ử	Số c.ử	Mã bpsd	Tên bpsd	Số lượng	Nguyên giá	Giá đ.p.bổ
1	DVCC01	01-09-2018	0000001	VP	Văn phòng	1,000	5.000.000	833.332
Tổng cộng:						1,000	5.000.000	833.332

Ví dụ về màn hình khai báo thông tin về CCDC

Các tiện ích

- Nhập (import) danh mục CCDC từ excel.

Khai báo các thay đổi về tài sản

- Điều chuyển bộ phận sử dụng.
- Khai báo tạm dừng phân bổ (trích chi phí).
- Khai báo giảm.
- Khai báo hỏng.
- Khai báo thôi phân bổ (trích chi phí).

Tính trích chi phí, phân bổ chi phí, tạo bút toán sổ cái

- Có thể tính giá trị trích chi phí cho trường hợp trong một kỳ CCDC được điều chuyển qua nhiều bộ phận sử dụng hoặc cho nhiều dự án/công trình.
- Có thể điều chỉnh giá trị trích chi phí sau khi tính theo công thức.

- Có thể khai báo cách thức phân bổ chi phí đa dạng, linh hoạt cho nhiều đối tượng như bộ phận hạch toán, dự án, sản phẩm, lệnh sản xuất.
- Thực hiện tạo bút toán phân bổ chi phí và hạch toán vào sổ cái.

Các báo cáo

- Có các nhóm báo cáo sau:
 - Báo cáo kiểm kê CCDC.
 - Báo cáo tăng giảm CCDC.
 - Báo cáo trích chi phí CCDC.
- Mỗi nhóm báo cáo gồm nhiều báo cáo chi tiết, tổng hợp và phân tích theo nhiều chiều/đối tượng khác nhau.

SỔ CÔNG CỤ DỤNG CỤ														
NĂM: 2019														
STT	CHỨNG TỬ			GHI TĂNG CCDC				PHÂN BỐ CCDC				GHI GIẢM CCDC		
	SỐ HIỆU	NGÀY, THÁNG	TÊN, ĐẶC ĐIỂM, KÝ HIỆU CCDC	NƯỚC SẢN XUẤT	NGÀY ĐƯA VÀO SỔ	SỐ HIỆU CCDC	NGUYÊN GIÁ CCDC	PHÂN BỐ		PB ĐÃ TÍNH ĐẾN KHI GHI GIẢM CCDC	CHỨNG TỬ		LY DO GIẢM CCDC	
								TỶ LỆ (%) PB	MỨC PHÂN BỐ		SỐ	NGÀY, THÁNG, NĂM		
A	B	C	D	E	G	H	1	2	3	4	I	K	L	
1	0000002	01-11-2019	DVCC02 - Công cụ DVCC02	Việt Nam	01-11-2019		6.000.000	4,17	250.000	500.000				
2	0000003	01-01-2019	DVCC03A - Công cụ DVCC03	Việt Nam	05-01-2019		1.800.000	4,17	75.000					
3	0000003	01-01-2019	DVCC03B - Công cụ DVCC03	Việt Nam	05-01-2019		2.400.000	4,17	100.000					
4	0000003	01-01-2019	DVCC03C - Công cụ DVCC03	Việt Nam	05-01-2019		1.800.000	4,17	75.000					
5	0000004	01-03-2019	DVCC04 - Công cụ DVCC04	Việt Nam	01-03-2019		7.000.000	4,17	291.867	2.918.867				
6	0000005	01-01-2019	DVCC05A - Công cụ DVCC05	Việt Nam	05-01-2019		3.750.000	4,17	156.250					
7	0000005	01-01-2019	DVCC05B - Công cụ DVCC05	Việt Nam	05-01-2019		3.750.000	4,17	156.250					
8	0000006	01-01-2019	DVCC06A - Công cụ DVCC06	Việt Nam	05-01-2019		1.500.000	4,17	62.500					
9	0000006	01-01-2019	DVCC06B - Công cụ DVCC06	Việt Nam	05-01-2019		1.500.000	4,17	62.500					

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ CCDC					
TỪ KỶ: 01 ĐẾN KỶ: 03 NĂM 2019					
STT	MÃ CHỈ TIÊU	TÊN CHỈ TIÊU	LK ĐẾN ĐK	PS TRONG KỶ	LK ĐẾN CK
1	L01	Loại 01_Bàn ghế	1.333.332	5.666.668	7.000.000
2	L02	Loại 02_Máy tính	2.916.667	2.187.501	5.104.168
TỔNG CỘNG :			4.249.999	7.854.169	12.104.168

BÁO CÁO CHI PHÍ THEO KHOẢN MỤC

Phân hệ “Báo cáo chi phí theo khoản mục” lên các báo cáo chi tiết và tổng hợp cũng như báo cáo phân tích chi phí bán hàng, chi phí quản lý, chi phí sản xuất chung. Các khoản mục phí có thể theo dõi dựa vào các tiểu khoản, tiết khoản hoặc sử dụng một trường riêng để khai báo.

Menu các chức năng



Một số báo cáo chi phí theo khoản mục

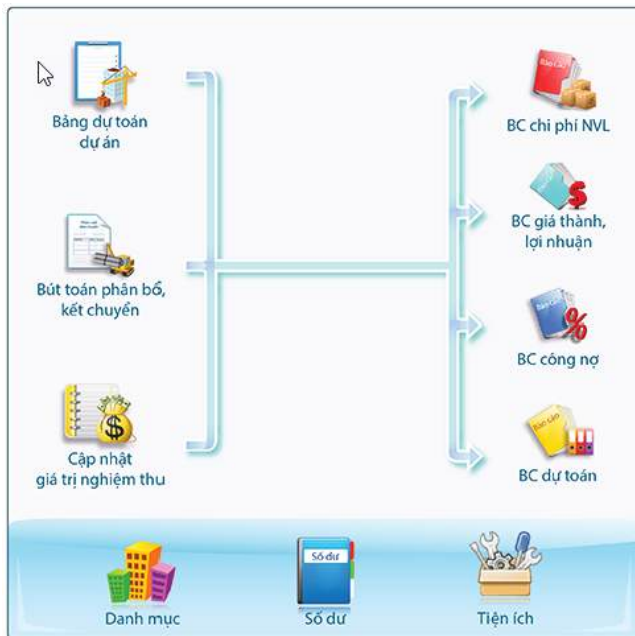
- Bảng kê chứng từ theo khoản mục phí/tiểu khoản.
- Tổng hợp số phát sinh theo khoản mục phí/tiểu khoản.
- Tổng hợp số phát sinh theo khoản mục phí – nhiều kỳ.
- Tổng hợp số phát sinh theo khoản mục phí – so sánh giữa 2 kỳ.
- ...

Stt	Tk	Tên tk	Kỳ 1	Σ	Kỳ 2	Σ	Kỳ 3	Σ	Tổng ps	Σ
1	641	Chi phí bán hàng	58.213.579		59.566.333		55.610.083		173.389.995	
2	6411	Chi phí nhân viên	26.920.500		26.920.500		26.920.500		80.761.500	
3	6413	Chi phí dụng cụ, đồ dùng	4.209.746		562.500		1.231.250		6.003.496	
4	6414	Chi phí khấu hao TSCĐ	2.083.333		2.083.333		2.458.333		6.624.999	
5	6417	Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.000.000		30.000.000		25.000.000		80.000.000	
6	642	Chi phí quản lý doanh nghiệp	39.901.884		40.630.917		42.324.667		122.857.468	
7	6421	Chi phí nhân viên quản lý	26.920.500		26.920.500		26.920.500		80.761.500	
8	6423	Chi phí đồ dùng văn phòng	961.223		666.667		860.417		2.488.307	
9	6424	Chi phí khấu hao TSCĐ	12.020.161		11.843.750		11.843.750		35.707.661	
10	6428	Chi phí bằng tiền khác			1.200.000		2.700.000		3.900.000	

KẾ TOÁN DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH

Phân hệ “Kế toán dự án, công trình” thực hiện tập hợp các chi phí liên quan đến từng dự án, công trình, lên các báo cáo giá thành cũng như báo cáo lãi lỗ, các báo so sánh giữa số dự toán và số thực tế. Các số liệu được theo dõi gồm số phát sinh trong kỳ, số lũy kế từ đầu năm và số lũy kế từ khi khởi công. Việc phân bổ chi phí và kết chuyển giá vốn được khai báo linh hoạt, bao quát nhiều trường hợp, đáp ứng yêu cầu đa dạng trên thực tế. Cho phép theo dõi tồn kho, công nợ ở từng dự án, công trình. Có thể theo dõi các dự án, công trình theo các phân nhóm khác nhau cũng như theo cấu trúc dự án, công trình mẹ con.

Menu các chức năng



- Lên báo cáo giá trị thực và thanh toán của các dự án, công trình theo giai đoạn.

Theo dõi nhập xuất, tồn kho của dự án công trình

- Theo dõi nhập xuất và tồn kho ở từng dự án công trình.
- Lên các báo cáo nhập xuất, tồn, sổ chi tiết vật tư ở từng dự án, công trình.

Theo dõi công nợ của dự án, công trình

- Theo dõi công nợ phải thu và phải trả của từng dự án, công trình.
- Lên các báo cáo như sổ chi tiết công nợ, bảng cân đối số phát sinh công nợ theo dự án, công trình.

Tính giá thành và lãi lỗ dự án, công trình

- Theo dõi các phát sinh theo dự án, công trình.
- Chi phí tập hợp được phân bổ theo nhiều cách khác nhau: theo hệ số, theo phát sinh của tài khoản, theo giá thành của dự án, theo giá trị của dự án.
- Chi phí có thể tập hợp thông qua các dự án “gián tiếp” và sau đó phân bổ cho các dự án “trực tiếp”.
- Giá vốn có thể kết chuyển theo các phương pháp khác nhau: theo hệ số, theo so sánh giữa chi phí dở dang và doanh thu, theo so sánh giữa chi phí phát sinh và chi phí dự toán.
- Lên các báo cáo đa dạng về chi phí, giá thành và kết quả sxkd của các dự án, công trình, theo số phát sinh trong kỳ, số lũy kế từ đầu năm và số lũy kế từ khi khởi công. Cho phép khai báo công thức tính cho các báo cáo.

Thông tin về dự án, công trình

- Mã dự án, công trình lên tới 16 ký tự.
- Theo dõi các thông tin như mã, tên, ngày bắt đầu, giá trị của dự án, giá thành dự toán, dự án mẹ, trạng thái của dự án...
- Có 3 trường, mỗi trường là một danh mục với nhiều mã, để phân nhóm, phân loại dự án công trình phục vụ thống kê, phân tích.

Theo dõi dự toán của dự án, công trình

- Dự toán công trình có thể khai báo chi tiết theo mã vật tư cụ thể trong danh mục vật tư hoặc theo mã dự toán chung.
- Lên các báo cáo chi tiết và tổng hợp theo các mã dự toán, so sánh giữa phát sinh thực tế và dự toán.

Theo dõi giá trị thực hiện dự án, công trình và thanh toán theo giai đoạn

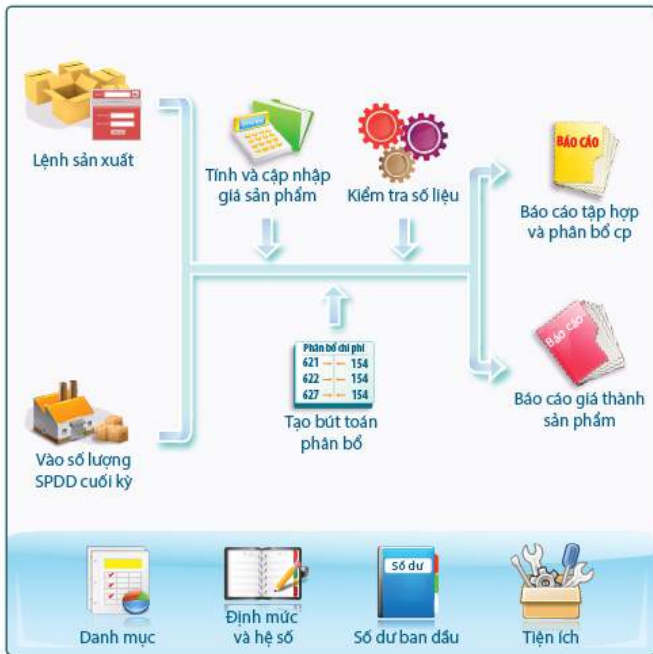
- Theo dõi giá trị thực hiện dự án, công trình và thanh toán theo giai đoạn.

STT	MÃ DỰ ÁN	TÊN DỰ ÁN	DỰ NGUYÊN	CP NVL	CP NCC	CP NHẬP TỒN CÔNG	CP SXC	CP THANH PHỤ	TỔNG CP
1	DA01	Thang Thuc A1		537.169.890	125.000.240	48.448.900	262.267.811	54.000.000	1.175.195.712
2	DA02	Thang Thuc A2		1.428.888.330	1.134.800.300	137.884.707	748.081.884	245.000.000	3.695.000.200
3	DA03	Thang Thuc B2		329.788.341	390.129.607	313.872.207	2.762.245.001	85.000.000	3.480.000.200
		TỔNG CỘNG		2.295.846.561	2.649.962.147	487.795.794	3.264.214.596	384.000.000	8.191.546.200

KẾ TOÁN GIÁ THÀNH SẢN XUẤT

Phân hệ “Kế toán Giá thành Sản xuất” thực hiện tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm sản xuất. Chương trình có thể tính giá thành sản phẩm sản xuất theo đơn hàng (lệnh sản xuất) hoặc được sản xuất theo kế hoạch (make-to-stock). Có thể áp dụng cho bài toán giá thành đơn giản hoặc phức tạp với nhiều công đoạn, chi phí có thể tập hợp trực tiếp hoặc phân bổ, hoặc kết hợp cả hai, tiêu chí phân bổ đa dạng – theo NVL, theo tiền lương, theo sản lượng... Nhiều báo cáo giúp phân tích cấu trúc giá thành một cách chi tiết.

Menu các chức năng



- Chương trình có nhiều chức năng kiểm tra số liệu dẫn đến chi phí tập hợp không phân bổ được: Do khai báo thông tin sai hoặc chưa khai báo, do các phát sinh không cập nhật đủ thông tin hoặc chưa được cập nhật...
- Có chức năng tạo bút toán hạch toán phân bổ chi phí sang tài khoản chi phí sản xuất dở dang sau khi thực hiện bước phân bổ chi phí.
- Giá thành sản phẩm được tính sau khi các chi phí tập hợp được phân bổ.
- Giá thành sau khi được tính toán sẽ cập nhật cho các phiếu nhập thành phẩm vào kho.

Các báo cáo

- Các báo cáo về tập hợp chi phí.
- Các báo cáo về phân bổ chi phí.
- Các báo về giá thành sản phẩm.
- Báo cáo so sánh giữa định mức và giá thành thực tế theo nguyên vật liệu.

Tập hợp chi phí sản xuất

- Chi phí có thể tập hợp cho các đối tượng khác nhau: chỉ trực tiếp cho sản phẩm, theo lệnh sản xuất, theo phân xưởng (bộ phận trực tiếp), theo tài khoản hoặc tập hợp theo một đối tượng gián tiếp nào đó (bộ phận gián tiếp)...
- Chương trình có chức năng kiểm tra các chi phí phát sinh đã được cập nhật đầy đủ các thông tin cho đối tượng tập hợp chi phí chưa.

Phân bổ chi phí và tính giá thành sản phẩm

- Các chi phí không chỉ trực tiếp cho sản phẩm có thể lựa chọn cách phân bổ theo nhiều kiểu khác nhau: Theo định mức vật tư (BOM), theo hệ số, theo số lượng sản phẩm sản xuất trong kỳ, theo các yếu tố chi phí khác.

STT	MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	SL NHẬP KHO	QT ĐƠN VỊ	GTSP TRONG KỶ	GP NVL	GP NC	GP ĐUNG
1	SXTP01	Thảm: phân SXTP01	CB	1.000.000	58.703.989	68.558.984	70.066.746	14.073.103	0.422.100
2	SXTP02	Thảm: phân SXTP02	CB	1.000.000	91.395.018	100.596.090	91.828.892	12.690.002	5.107.881
3	SXTP03	Thảm: phân SXTP03	CB	1.000.000	126.431.271	168.147.886	162.928.976	17.311.080	7.907.387
4	SXTP04	Thảm: phân SXTP04	CB	800.000	126.432.243	138.762.091	138.970.638	9.980.045	7.944.107
		Cộng:		8.000.000	403.892.899	812.831.879	435.790.873	84.406.205	24.501.280

STT	TÊN YTCP	CPDD ĐẦU KỶ	CPPS TRONG KỶ	CP DD CUỐI KỶ	GTSP TRONG KỶ	GT ĐƠN VỊ
1	Nhóm chi phí nguyên vật liệu - tk 621	22.500.000	56.902.179	9.341.433	70.066.746	46.707.164
2	Nhóm chi phí nhân công - tk 622		14.573.103		14.573.103	9.715.402
3	Nhóm chi phí sản xuất chung - tk 627		3.422.135		3.422.135	2.281.423
	TỔNG CỘNG:	22.500.000	74.897.417	9.341.433	88.055.984	58.703.989

BÁO CÁO THEO CÁC TRƯỜNG DO NGƯỜI DÙNG TỰ ĐỊNH NGHĨA

Ngoài những đối tượng quản lý chung của các doanh nghiệp như tài khoản, khách hàng, nhà cung cấp, hợp đồng, dự án, công trình, bộ phận hạch toán, lệnh sản xuất... còn có thể có những đối tượng thông tin cần theo dõi đặc thù riêng cho từng doanh nghiệp. Phần mềm có 3 trường cho phép người sử dụng tự định nghĩa để theo dõi các đối tượng này và có phân hệ báo cáo quản trị riêng cho các trường này.

Menu các chức năng



Các chức năng chính

- Có các trường dạng danh mục, trường kiểu số, kiểu ngày tháng, kiểu diễn giải để người dùng bổ sung cho nhu cầu quản lý.
- Người dùng có thể khai báo tên trường, độ rộng, vị trí trên các màn hình giao dịch, nhập chứng từ cho các trường do người sử dụng tự định nghĩa.

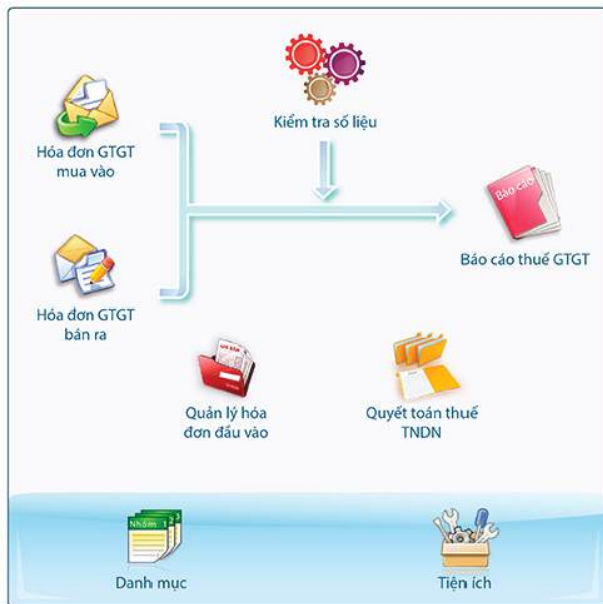
Các báo cáo

- Có báo cáo chi tiết và tổng hợp theo các trường do người sử dụng tự định nghĩa.
- Có các báo theo dõi phát sinh theo tài khoản và theo nguyên vật liệu.

BÁO CÁO THUẾ

Phân hệ "Báo cáo Thuế" lên các báo cáo thuế GTGT và thuế TNDN theo quy định. Số liệu được tập hợp từ các phân hệ nghiệp vụ khác. Có chức năng kiểm tra số liệu, đối chiếu giữa sổ cái và báo cáo thuế. Báo cáo thuế được kết xuất ra tệp và đưa lên phần mềm của Tổng cục Thuế. Cho phép quản lý tập trung toàn bộ dữ liệu hóa đơn điện tử đầu vào. Đối với doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử thì thực hiện quản lý trên phần mềm hóa đơn điện tử.

Menu các chức năng



Một số tính năng

- Có thể nhập nhiều hoá đơn GTGT đi kèm với một chứng từ hạch toán (phiếu chi, phiếu thanh toán tạm ứng, phiếu nhập mua hàng hóa, vật tư, dịch vụ).
- Có thể ghi âm giá trị hàng mua vào và số tiền thuế GTGT được khấu trừ trên bảng kê thuế GTGT đầu vào và ghi âm doanh số và số tiền thuế GTGT phải nộp trên bảng kê thuế GTGT đầu ra.
- Có thể gộp chung những khách hàng mua lẻ vào một mã khách hàng và không đòi nhập mã số thuế của khách hàng không có mã số thuế.
- Có chức năng kiểm tra số liệu giữa sổ cái và báo cáo thuế trong trường hợp có sự sai lệch giữa 2 báo cáo này, giúp người dùng nhanh chóng phát hiện ra các sai sót để khắc phục kịp thời.
- Người dùng có thể tự khai báo cách lấy dữ liệu của từng chỉ tiêu trên tờ khai thuế GTGT.
- Tự động tính toán các chỉ tiêu cho lần đầu tiên vào tờ khai thuế và xuất ra tệp XML để kết nối với phần mềm hỗ trợ kê khai thuế của Tổng Cục Thuế.

- Có thể kết xuất số liệu trên các báo cáo thuế GTGT, thuế TNDN ra tệp và chuyển lên sang phần mềm hỗ trợ kê khai thuế của Tổng Cục thuế.

Báo cáo thuế

- Lên đầy đủ các báo cáo thuế GTGT và thuế TNDN theo quy định.

Quản lý hóa đơn đầu vào

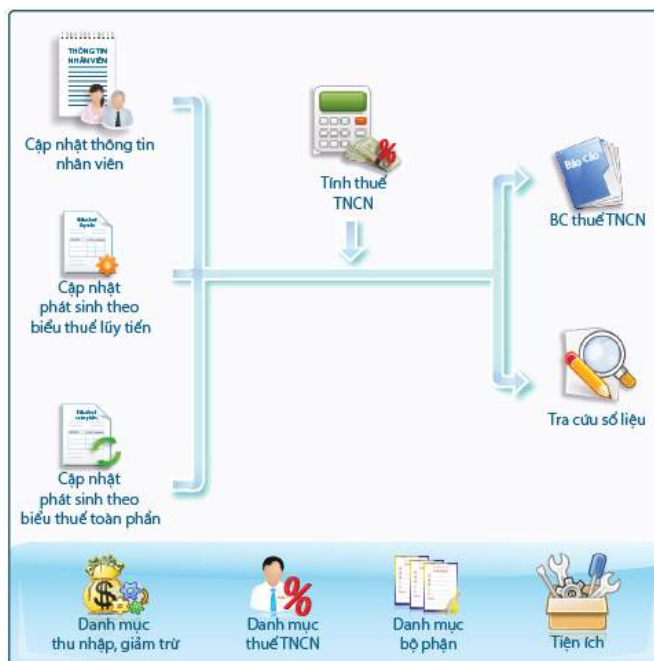
- Quản lý tập trung toàn bộ dữ liệu hóa đơn điện tử mua hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong kỳ (bao gồm tệp XML và bản thể hiện hóa đơn điện tử).
- Khai báo nhóm thuế suất theo chuẩn XML quy định cho từng mã thuế phục vụ cho việc chuyển thông tin hóa đơn thô sang chức năng lập các chứng từ hoặc trường hợp trực tiếp lấy từ tệp XML vào lập chứng từ.
- Hiện thị danh sách các hóa đơn gặp lỗi trong khi lấy dữ liệu từ Tổng cục Thuế và cho phép người dùng tải lại các hóa đơn này.
- Tự động nhận biết mã khách, mã vật tư, hàng hóa khi import hóa đơn điện tử đầu vào.
- Kiểm tra và đưa ra danh sách các hóa đơn đầu vào thuộc các doanh nghiệp có rủi ro cao về hóa đơn thuế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM		Mẫu số: 01/GTGT		
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc		(Ban hành theo Thông tư số 25/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính)		
TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG				
(Đơn vị nộp thuế theo luật lệ và lệ phí theo pháp luật Việt Nam)				
[01] Loại thuế [X] [02] Số thuế [03] [03] Số thuế [04]				
[04] Tên người nộp thuế: Phân sản FA11, 808	[05] Tên thuế: 01	[06] Tên thuế: 01	[07] Tên thuế: 01	
[08] Mã số thuế: 01010101010101010101	[09] Địa chỉ: Hồ Quang	[10] Tên thuế: 01	[11] Tên thuế: 01	
[12] Tên thuế: 01	[13] Tên thuế: 01	[14] Tên thuế: 01	[15] Tên thuế: 01	
[16] Tên thuế: 01	[17] Tên thuế: 01	[18] Tên thuế: 01	[19] Tên thuế: 01	
[20] Tên thuế: 01	[21] Tên thuế: 01	[22] Tên thuế: 01	[23] Tên thuế: 01	
STT		Chi tiêu	Giá trị (chưa thuế GTGT)	Thuế GTGT
A. Không phát sinh hoạt động mua bán trong kỳ (nếu có) [24]				
B. Thuế GTGT còn được kỳ trước chuyển sang [25]				
C. Kế hoạch thuế GTGT phải nộp ngắn hạn mua nước [26]				
1	Hàng hóa, dịch vụ (HMD) mua vào trong kỳ	[27]	1.750.800.000 [28]	170.107.800 [29]
2	Giá trị của thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào	[30]		170.107.800 [31]
3	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này	[32]		
4	Hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ	[33]		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ thuế GTGT	[34]	1.750.800.000 [35]	170.288.000 [36]
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT	[37]		
3	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[38]		
4	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[39]		
5	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 15%	[40]		
6	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 20%	[41]		
7	Tổng doanh thu, giá trị thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ bán ra	[42]	1.750.800.000 [43]	170.288.000 [44]
8	Thuế GTGT phải nộp trong kỳ [45]	[46]		5.177.800 [47]
IV. Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước				
1	Điều chỉnh giảm	[48]		
2	Điều chỉnh tăng	[49]		
3	Thuế GTGT được ở địa phương khác của hoạt động kinh doanh kỳ trước nộp	[50]		
4	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước	[51]		
V. Thuế GTGT phải nộp ngắn hạn trong kỳ				
1	Thuế GTGT phải nộp ngắn hạn theo quy định trong kỳ [52]	[53]		5.177.800 [54]
2	Thuế GTGT mua vào của đơn vị đầu tư được bù trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động kinh doanh trong kỳ [55]	[56]		
3	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ [57]	[58]		5.177.800 [59]
4	Thuế GTGT chưa khấu trừ nội kỳ này (nếu có) [60]	[61]		

QUẢN LÝ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Phần hệ quản lý thuế TNCN cho phép khai báo, cập nhật các số liệu hàng tháng, tính toán thuế TNCN của các nhân viên trong công ty và lên các báo cáo theo luật định.

Menu các chức năng



Các chức năng chính

- Khai báo thông tin nhân viên.
- Cập nhật phát sinh theo biểu thuế lũy tiến.
- Cập nhật phát sinh theo biểu thuế toàn phần.
- Cập nhật điều chỉnh thuế khấu trừ.
- Tính thuế TNCN.
- Quyết toán thuế TNCN.

Các báo cáo

- Chương trình lên các báo cáo theo đúng quy định của Bộ tài chính và Tổng cục thuế.

THÔNG TIN NHANH, CẢNH BÁO, NHẮC VIỆC

Chương trình có bảng thông tin nhanh (dashboard), bảng cảnh báo, nhắc việc và thông báo giúp cho công tác quản trị và tác nghiệp được hiệu quả.

Thông tin nhanh (dashboard) kịp thời, báo cáo quản trị đa dạng

Bảng thông tin quản trị cung cấp các thông tin quản trị một cách nhanh chóng dựa trên gần 20 báo cáo quản trị thường dùng. Người sử dụng cũng có thể khai báo thêm các báo cáo theo yêu cầu riêng. Mỗi khi thay đổi báo cáo lựa chọn, khoảng thời gian báo cáo hoặc đơn vị báo cáo thì chương trình đưa ngay ra kết quả, cung cấp thông tin tức thời cho các cán bộ quản lý.

Có các báo cáo theo đồ thị so sánh doanh thu, chi phí giữa các kỳ, theo khoản mục/tiểu khoản.

The dashboard shows the following reports:

- Báo cáo doanh thu/quá vốn/lãi gộp** (Revenue/Overhead/Net Profit Report):

Tên	Giá trị
Doanh thu	1.752.850.000
Giá vốn	1.451.649.628
Lãi gộp	301.200.372
Tỷ lệ (%)	21
- Báo cáo các khoản chi trong kỳ (theo tk đ/ứ)** (Periodic Expense Report (by account)):

Tk đ.ứng	Tên tk đ.ứng	Tiền
133111	Thuế GTGT được khấu trừ của	2.250.000
331111	Phải trả ngắn hạn người bán: H	1.697.237.500
333111	Thuế GTGT phải nộp hàng tron	6.500.000
3334	Thuế thu nhập doanh nghiệp	40.000.000
3341	Phải trả công nhân viên	229.650.000
3382	Kinh phí công đoàn	2.700.000
7107	Bản hiểm xã hội	?? 000.000
Tổng cộng:		2.029.637.500
- Báo cáo doanh thu theo mặt hàng** (Revenue by Product Report):

Stt	Tên mặt hàng	Doanh số
1	Thành phẩm SXTP01	284.000.000
2	Thành phẩm SXTP02	371.800.000
3	Thành phẩm SXTP03	575.050.000
4	Thành phẩm SXTP04	522.000.000
Tổng cộng:		1.752.850.000
- Báo cáo doanh thu theo khách hàng** (Revenue by Customer Report):

Stt	Tên khách hàng	Doanh thu
1	Khách hàng SXKH01	1.119.850.000
2	Khách hàng SXKH02	633.000.000
Tổng cộng:		1.752.850.000

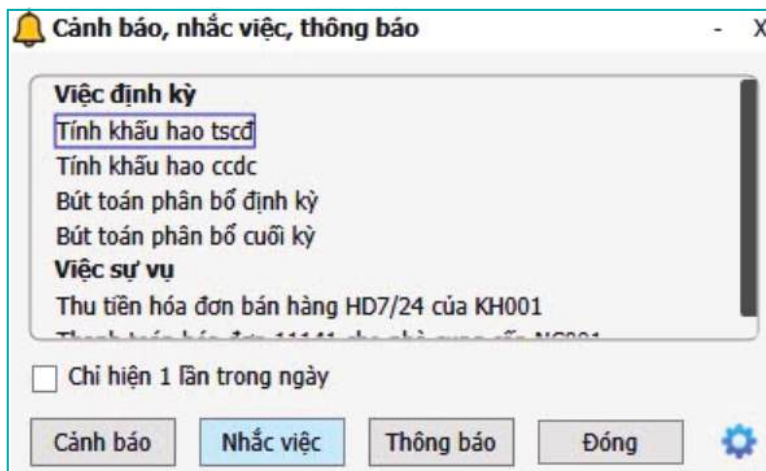
Cảnh báo giúp xử lý kịp thời các trường hợp vượt giới hạn

Dựa vào thiết lập của người sử dụng chương trình sẽ đưa ra các cảnh báo như khách hàng vượt số dư tối đa, hóa đơn sắp đến hạn thanh toán, hóa đơn sắp đến hạn thu tiền, vật tư có tồn kho dưới định mức, vật tư quá hạn hoặc sắp hết hạn sử dụng...



Nhắc nhở các công việc cần làm

Dựa vào khai báo của người sử dụng về hạn thực hiện chương trình sẽ nhắc các công việc cần làm như lập các bút toán định kỳ - tính khấu hao tháng của tscđ, tính giá hàng tồn kho cuối tháng, lập tờ khai thuế gtgt, thuế tndn... hoặc những sự vụ cụ thể như gửi đơn hàng cho khách hàng A...



Thông báo

Đây là phần thông báo từ FAST đến người sử dụng, liên quan đến các cập nhật mới của phần mềm, các lớp học, hội thảo do FAST tổ chức, các phá hoại có thể của virus để giúp người sử dụng phòng ngừa kịp thời...



- Phiên bản đầu tiên phát triển từ năm 1997.
- Hiện có trên 24.000 khách hàng.
- Làm việc qua internet với tốc độ cực nhanh.
- FAST thực hiện chỉnh sửa theo yêu cầu đặc thù của khách hàng.



CÔNG TY CP PHẦN MỀM QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP FAST

Hà Nội - Đà Nẵng - TP Hồ Chí Minh

Email: info@fast.com.vn | Website: www.fast.com.vn